

SỐ 14 - THÁNG 10 & 11 - 2014

GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

BAN MỤC VỤ CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH TỔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN

GIA ĐÌNH

là chiếc nôi của
tình thương

... tr.10



Gia Đình là một Giáo Hội hay
Giáo Hội là một Gia Đình?...tr.8

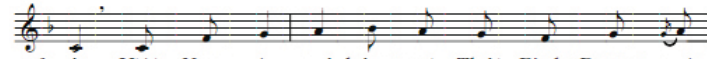
Câu cho Việt Nam

(Cảm hứng từ bài: "Con có một Tổ Quốc" của
Đức Hồng Y P.X. Nguyễn Văn Thuận)

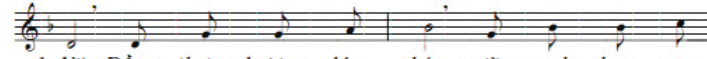
Tác giả: Đan Trinh



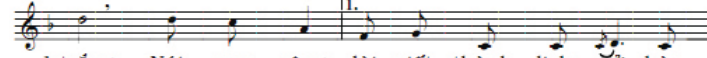
1. Ta ơn Thiên Chúa đã ban cho con Quê Hương
2. (Nguyện xin Thiên) Chúa chúc phúc cho Việt Nam an



1. này. Việt Nam yêu quý bóng soi Thái Bình Dương muôn
2. bình. Người dân vui sống sát vai chung lòng xây nước



1. đời. Đồng thơm hương lúa chín, vườn xanh hoa cau
2. nhà. Tình tương thân tương ái. Tự do đơm hoa



1. trắng. Núi cao sông dài viết thành lịch sử hào
2. trái. Chúa Ki - tô...



1. hùng. Nguyện xin Thiên...
...là con đường hạnh phúc tuyệt vời.

TRONG SỐ NÀY

THỰC HIỆN GIẤC MƠ CỦA THIÊN CHÚA...tr.3 GIA ĐÌNH MANG NẶNG BỐN GÁNH... tr.18

BÀI GIẢNG CỦA ĐỨC THÁNH CHA... tr.4 & 5 ĐỨC GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II...tr.19

NHỮNG THÁCH ĐÓ CỦA CÔNG TÁC MỤC VỤ...tr.6 TÔI CÓ MỘT "GIÁO HỘI GIA ĐÌNH"...tr.20

GIA ĐÌNH LÀ GIÁO HỘI HAY... tr.8 DẠY CON TƯ THUỞ CÒN THƠ... tr. 21

GIA ĐÌNH LÀ CHIẾC NÔI CỦA TÌNH THƯƠNG... tr.10 ĐẦU LÀ SỰ THẬT... tr.23

GIA ĐÌNH...tr.16 CÀ PHÊ SÂN NHÀ THỜ...tr.26

GIA ĐÌNH: NỀN TẢNG CỦA MỌI CỘNG ĐỒNG... tr.17 TRUYỆN TRANH: CON ĐI HỌC XA...tr.27

Ảnh bìa: XUÂN HẢ

TẬP SAN LƯU HÀNH NỘI BỘ

Thực hiện giấc mơ của Thiên Chúa: GIA ĐÌNH

Quý Độc Giả kính mến,
Tập san Công Lý Hòa Bình số 14 đến với quý vị vào lúc vừa kết thúc Công Nghị Giám Mục Toàn Thế Ngoại Thường tại Điện Vatican, Rô-ma, với chủ đề “**Những Thách Thức Đối Với Công Tác Mục Vụ Gia Đình Trong Bối Cảnh Sứ Vụ Phúc Âm Hóa.**”¹

Chưa nói đến khối lượng tài liệu phong phú và quan trọng của Công Nghị này, nhằm chuẩn bị cho Công Nghị Giám Mục Toàn Thế Thông Thường vào tháng 10 năm 2015, với đề tài “**On Gọi Và Sứ Vụ Của Gia Đình Trong Hội Thánh Và Trong Thế Giới Hiện Đại**”, chỉ riêng sự kiện sau đây đã đủ minh chứng Hội Thánh đặc biệt quan tâm chăm sóc và bảo vệ các giá trị linh thánh của ơn gọi hôn nhân-gia đình như thế nào: đó là đã có hai Công Nghị - xét về tầm cỡ quy mô và thẩm quyền đối với lãnh vực đức tin và luân lý trong Hội Thánh cũng không thua kém một Đại Công Đồng, như Công Đồng Vatican II chẳng hạn - được triệu tập trong hai năm liên tiếp, cùng tập trung mọi nghiên cứu, phân tích, thảo luận, và sẽ đưa ra những quyết định giáo thuyết và những quy định thực hành xoay quanh một chủ đề duy nhất: **Gia Đình**.

Nửa thế kỷ trước, Công Đồng Vatican II đã lên tiếng kêu gọi mọi người thiện chí, đặc biệt là các tín hữu Chúa Ki-tô, phải ra sức vừa bảo vệ gia đình khỏi sức công phá của những trào lưu nguy hại đối với các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình, vừa phải nỗ lực nuôi dưỡng, củng cố và phát huy những giá trị ấy một cách mạnh mẽ hơn nữa. Thời bấy giờ, những hiểm họa đe dọa gia đình được điểm mặt chỉ gồm nạn ly dị, tự do yêu đương, ngừa và phá thai, các gia đình ly tán vì lý do kinh tế, chính trị.² Ngày nay, gia đình phải tứ bề thọ địch, do sức công phá dữ dội hơn, tinh vi hơn, và ác tà hơn. Ly dị và phá thai đã thành một thứ dịch bệnh không thể kiểm soát. Chung sống không cần hôn nhân và hôn nhân của những người đồng giới tính đang gây dựng lực lượng để chẳng bao lâu nữa đủ sức giáng cho gia đình một đòn trí mạng.

Những giá trị đạo đức truyền thống gia đình đang bị sói mòn, công phá, cần được bảo vệ, củng cố và phát huy, trong đó quan trọng hàng đầu là tình yêu vợ chồng thủy chung, bất khả phân ly và đầy trách nhiệm đối với việc truyền sinh.³

Theo giòng lịch sử Ki-tô Giáo, không một ai có thể nghi ngờ về mối quan tâm mục vụ rất thích đáng và rất cấp nhứt Hội Thánh ân cần dành cho gia đình. Phần trách nhiệm còn lại là của mỗi người có ý thức và tâm huyết với lẽ tồn vong của gia đình, cũng là lẽ tồn vong của xã hội loài người.⁴

Đức Thánh Cha Phan-xi-cô gọi gia đình là “**Giấc Mơ Của Thiên Chúa.**”⁵ Công cuộc phục vụ thánh đức của gia đình không đơn giản, không dễ dàng chút nào, vì đây không phải là giấc mơ của con người. Tuy nhiên, bằng mọi phương cách, công cuộc đại nghĩa này phải được tiếp tục, bất chấp mọi trở lực, mọi giá phải trả, cho đến khi giấc mơ này trở thành hiện thực, vì đây là “**Giấc Mơ Của Thiên Chúa.**”

Nói như Đức Thánh Cha: “**Chúng Ta Không Được Phép Làm Thiên Chúa Vỡ Mộng.**”⁶

Ban Biên Tập

1. Từ 5 đến 19 tháng 10, 2014.

2. Xc “Vui Mừng Và Hy Vọng”, số 47.

3. Xc “Vui Mừng Và Hy Vọng”, các số 48, 49, 50.

4. Xc Giáo Huấn Xã Hội, Chương V: “Gia Đình Là Tế Bào Sống Còn Của Xã Hội.”

5. Xc “Bài Giảng Khai Mạc Công Nghị Giám Mục Toàn Thế Ngoại Thường 2014 Về Gia Đình.”

6. Xc “Bài Giảng Khai Mạc Công Nghị Giám Mục Toàn Thế Ngoại Thường 2014 Về Gia Đình.”

Bài giảng của Đức Thánh Cha Phan-Xi-Cô

trong Thánh lễ khai mạc Công Nghị Giám Mục Toàn Thế Ngoại Thường 2014 về GIA ĐÌNH

Hôm nay, cả hai bài đọc Ngôn Sứ I-sa-i-a và Tin Mừng đều dùng hình ảnh vườn nho của Đức Chúa. Vườn nho của Đức Chúa là “giấc mơ” của Người, là kế sách Người vẫn hết lòng yêu thương ấp ủ, tựa một nông gia chăm sóc vườn nho của mình. Nho là loài cây trồng rất cần được chăm bón cẩn thận!

“Giấc mơ” của Thiên Chúa chính là đoàn dân của Người. Người vun trồng và nuôi dưỡng dân tộc ấy với một tình thương kiên nhẫn và thủy chung, để họ trở thành một dân thánh thiện, một dân sinh sản hoa trái công lý thật dồi dào phong phú.

Tuy nhiên, trong cả lời ngôn sứ thời xa xưa, lẫn trong dụ ngôn của Chúa Giê-su, ước mơ của Thiên Chúa đều đã không thành.

Ngôn Sứ I-sa-i-a thì nói cây nho Thiên Chúa hết lòng yêu thương, nuôi trồng rất cặn kẽ chỉ trở sinh trái đại.¹ Thiên Chúa kỳ vọng sẽ có công lý, song chỉ thấy cảnh đổ máu; mong đức chính trực, mà toàn nghe tiếng kêu than ai oán.²

Trong bài Tin Mừng, chính đám tá điền đã làm cho kế hoạch Thiên Chúa bị phá sản. Họ chẳng được tích sự gì, ngoài việc vun quén cho tư lợi của họ.

Trong bài dụ ngôn, Chúa Giê-su ngỡ lời với các vị trưởng tể và kỹ mục của dân, nghĩa là với các “chuyên gia”, các nhà quản trị. Thiên Chúa đã hết sức ân cần ủy thác cho họ “giấc mơ” của Người, tức là đoàn dân của Người, để họ nuôi dưỡng, chăm lo, và bảo vệ khỏi nanh vuốt của thú dữ ngoài đồng. Đây chính là nghề của người lãnh đạo: chăm sóc vườn nho trong tinh thần tự do, óc sáng tạo, và chuyên cần làm việc.

Nhưng Chúa Giê-su cho chúng ta biết là đám tá điền đã chiếm dụng vườn nho. Vì lòng tham và tính kiêu ngạo, họ muốn tự tung tự tác theo ý riêng, và rất cặn kẽ, họ cản trở không cho Thiên Chúa thực hiện “giấc mơ” dành cho đoàn dân Người đã tuyển chọn.

Cơn cám dỗ của lòng tham lúc nào cũng còn đó. Chúng ta cũng gặp thấy nó trong lời tiên báo hùng hồn của Ngôn Sứ Ê-dê-ki-en về các chủ chăn.³ Thánh

1. Xc Is 5:2.4

2. Xc Is 5:7.

3. Xc Êd 34.

Au-gu-ti-nô bình luận điều nầy ở một bài giảng hùng danh chúng ta vừa đọc trong Phụng Vụ Các Giờ Kinh: Tham lam tiền bạc và quyền lực. Để thỏa mãn lòng tham ấy, các chủ chăn gian tà áp đặt lên đầu lên cổ người khác những gánh nặng không sao mang nổi, trong khi chính bản thân họ lại chẳng buồn đưa một ngón tay chạm thử.⁴

Trong Công Nghị Giám Mục, chúng ta cũng được mời vào làm việc cho vườn nho của Đức Chúa. Các phiên họp của Công Nghị không phải để bàn thảo những ý tưởng đẹp đẽ, thông thái, hoặc để xem ai là người minh mẫn hơn... nhưng là để vun trồng và chăm bón vườn nho của Chúa cho tốt hơn, để giúp thực hiện giấc mơ của Người, thực hiện kế hoạch yêu thương dành cho dân của Người. Trong hoàn cảnh cụ thể hôm nay, Chúa đang yêu cầu chúng ta phải chăm sóc gia đình, vì gia đình từ thửa tạo thiên lập địa vốn là một thành tố toàn vẹn của kế hoạch yêu thương Người dành cho nhân loại.

Tất cả chúng ta đều là tội nhân và có thể bị cám dỗ chiếm đoạt vườn nho do lòng tham lúc nào cũng sôi sục trong con người phạm tục chúng ta. Giấc mơ của Thiên Chúa luôn đụng độ với thói giả hình nơi một số tội tử của Người. Chúng ta có thể làm Thiên Chúa vỡ mộng nếu chúng ta không biết đặt mình dưới ơn hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. Chúa Thánh Thần ban cho chúng ta một ơn khôn ngoan vượt trội mọi tri thức, và giúp chúng ta làm việc một cách quảng đại với tinh thần tự do chân chính và tinh sáng tạo khiêm nhu.

Thưa quý nghị huynh Công Nghị,

Để chu toàn công tác vun trồng và chăm sóc vườn nho Chúa, lòng trí chúng ta phải được gìn giữ trong Chúa Giê-su Ki-tô, nhờ “bình an của Thiên Chúa, bình an vượt quá mọi hiểu biết”.⁵ Làm được như vậy, suy tư và kế sách của chúng ta sẽ phù hợp với giấc mơ của Thiên Chúa: đó là hình thành một dân thánh thiện, dân riêng của Chúa, một dân sẽ trở sinh hoa trái Nước Trời.⁶ ♦

4. Xc Mt 23:4.

5. Xc Pl 4:7.

6. Xc Mt 21:43.

Bài Giảng của Đức Thánh Cha Phan-Xi-Cô

trong Thánh lễ bế mạc Công Nghị Giám Mục Toàn Thế Ngoại Thường 2014 về GIA ĐÌNH

Chúng ta vừa được nghe một câu nói lừng danh nhứt trong toàn bộ Tin Mừng: “Của Xê-da trả cho Xê-da, của Thiên Chúa trả cho Thiên Chúa.”¹

Bị nhóm Biệt Phái gài vào một thế cờ hiểm để thử nghiệm quan điểm tôn giáo của Người và để bắt bẻ sai lầm Người mắc phải, Chúa Giê-su hóa giải âm mưu của họ bằng lời tuyên bố vừa ngộ nghĩnh vừa thông minh ấy.

Đây là một phương châm gây sừng sốt Chúa di tặng cho những ai mắc phải chúng lương tâm bối rối, đặc biệt khi họ bị tiện nghi, của cải, danh vọng, quyền hành và danh tiếng khống chế. Thời nào cũng xảy ra như vậy. Ở đâu cũng có chuyện như thế.

Tất nhiên Chúa Giê-su dồn hết trọng lượng vào về thứ hai: “Của Thiên Chúa trả cho Thiên Chúa.” Đây là lời kêu gọi nhìn nhận và tuyên xưng—trước mặt bất kỳ loại quyền lực nào—rằng chỉ mình Thiên Chúa là Chúa của loài người, chứ không còn một ai khác. Đây là một điều luôn luôn mới lạ cần phải khám phá mỗi ngày, và điều này đòi buộc chúng ta phải làm chủ được nỗi sợ hãi của mình, nỗi sợ hãi chúng ta vẫn cảm thấy, khi bị Thiên Chúa làm cho chung hững.

Thiên Chúa không sợ hãi những điều mới lạ! Chính vì vậy Người luôn làm chúng ta ngạc nhiên, mở cửa lòng chúng ta, và dẫn chúng ta qua những nẻo đường bất ngờ. Người đối mới chúng ta: Người luôn luôn biến chúng ta thành “mới.” Ki-tô hữu nào sống Tin Mừng thì trở thành “thụ tạo mới của Thiên Chúa” trong Hội Thánh và trong thế giới. Thiên Chúa thương yêu tác phẩm mới này biết chừng nào!

1. Xc Mt 22:21.

“Của Thiên Chúa trả cho Thiên Chúa” có nghĩa là ngoan ngoãn trước Thánh Ý Thiên Chúa, cống hiến đời ta cho Người, làm việc cho vương quốc xót thương, yêu mến và bình an của Người.

Đây là nơi chúng ta tìm được sức mạnh; đây là men giúp cho nghị lực tăng triển, là muối thêm hương vị cho tất cả mọi nỗ lực chống lại thế thượng phong của chủ nghĩa bị quan đang được thế gian đề xuất với chúng ta.

Đây cũng là nơi chúng ta tìm thấy hy vọng, vì khi chúng ta đặt hy vọng vào Thiên Chúa, chúng ta sẽ không trốn chạy thực tế, và cũng chẳng tìm cho được bằng chứng vắng mặt;² ngược lại, chúng ta sẽ cố sức hoàn trả lại cho Thiên Chúa những gì thuộc về thẩm quyền của Người. chính vì vậy mà Ki-tô hữu chúng ta hướng nhìn về tương lai, tương lai của Thiên Chúa. Phải hành xử như vậy chúng ta mới có thể sống trọn vẹn cuộc sống này—với đôi chân đứng vững trên mặt đất—và đáp ứng một cách dũng cảm trước bất kỳ thách đố mới lạ nào.

Trong những ngày này, khi diễn ra Công Nghị Giám Mục Ngoại Thường, chúng ta đã nhận ra ý nghĩa chân chính của Công Nghị. “Synod” (Công Nghị) nghĩa là “cùng nhau hành trình.” Mà quả thật, chủ chăn và giáo dân từ khắp nơi trên thế giới quy tụ về Rô-ma, mang theo tiếng nói của các Hội Thánh địa phương, để giúp các gia đình bước đi theo đường hướng Tin Mừng, với ánh mắt chăm chú nhìn vào Chúa Giê-su. Đây thực là một kinh nghiệm vĩ đại, vì chúng ta được sống tinh thần công nghị và tinh chất cộng

2. Từ La Tinh “alibi” dùng trong luật pháp có nghĩa là bằng chứng nghi can vắng mặt trong khi xảy ra tội phạm.

đoàn,³ và cảm nhận được quyền năng của Chúa Thánh Thần, Đấng không ngừng hướng dẫn và canh tân Hội Thánh. Bồi lễ Hội Thánh được yêu cầu không để lãng phí thời gian trong nỗ lực hàn gắn những vết thương đang lở loét, và khơi lại ngọn lửa hy vọng nơi bao nhiêu con người đang sống trong tuyệt vọng.

Vì ơn phước của Công Nghị này và vì tinh thần xây dựng được mọi người biểu lộ, chúng ta cùng hiệp nhứt với Thánh Tông Đồ Phao-lô để “luôn cảm tạ Thiên Chúa thay cho tất cả anh chị em, và không ngừng nhớ đến anh chị em trong lời cầu nguyện của chúng tôi.”⁴ Nguyện xin Chúa Thánh Thần, Đấng trong suốt những ngày tắt bật này vẫn hằng phù giúp chúng ta làm việc thật quảng đại, với tinh thần tự do chân chính và tinh sáng tạo khiêm nhu, tiếp tục hướng dẫn cuộc hành trình, thông qua các Hội Thánh trên toàn thế giới, đang đưa chúng ta tiến đến Công Nghị Giám Mục Thông Thường vào tháng 10 năm 2015. Chúng ta đã gieo hạt, và chúng ta tiếp tục gieo, một cách nhẫn nại và kiên trì, xác tín rằng chính Đức Chúa sẽ ban cho những gì chúng ta gieo được mọc lên.⁵

Hôm nay là ngày tuyên chân phước cho Đức Thánh Cha Phao-lô VI. Tôi nhớ tới lời Người phát biểu khi thành lập Công Nghị Giám Mục: “nhờ cần trọng điều nghiên các thời điểm, chúng ta tận lực áp dụng các đường hướng và phương pháp... trước các nhu cầu càng ngày càng tăng của thời đại chúng ta, và những hoàn cảnh đang thay đổi của

3. “Synodality” và “collegiality” là 2 đặc tính của toàn thể các giám mục của Hội Thánh, hiệp thông với đức thánh cha, giám mục Rô-ma.

4. 1 Tx 1:2.

5. Xc 1 Cr 3:6.

► xã hội.⁶

Khi chúng ta chiêm ngưỡng vị Giáo Hoàng vĩ đại, người Ki-tô hữu dũng cảm, người tông đồ không bao giờ biết mệt mỏi, như Đức Phaolô VI, chúng ta không thể không thưa một lời trước Tôn Nhan Thiên Chúa, một lời hết sức đơn thành mà chân thật và có ý nghĩa: “Xin tạ ơn!” Xin tạ ơn, thưa Đức Thánh Cha Phaolô VI quý mến và yêu kính! Xin tạ ơn chúng từ khiêm tốn và có tinh ngôn sứ của Cha vì yêu Chúa Ki-tô và Hội Thánh của Người!

Trong nhật ký riêng của Người, Vị Tài Công vĩ đại của Công Đồng viết vào lúc kết thúc phiên họp cuối: “Có lẽ Đức Chúa đã gọi tôi và dành riêng tôi cho việc phục vụ này, không phải vì tôi đặc biệt xứng đáng, hay vì tôi có khả năng lãnh đạo và giải cứu Hội Thánh thoát mọi hoàn cảnh nhiều khê hiện tại, nhưng là để tôi chịu một chút đau khổ vì Hội Thánh, nhờ đó, chúng tỏ cho mọi người thấy rõ chính Người, chứ không phải ai khác, là Thủ Lãnh và Cứu Chúa của Hội Thánh.”⁷ Trong đức khiêm nhu này, nét vĩ đại của Chân Phước Phaolô VI bừng sáng huy hoàng: đối diện trước bước tiến của một xã hội tục hóa và thù nghịch, Người vẫn bình thản, với tâm viễn kiến và đức khôn ngoan—và đôi khi đơn độc—chèo chống con thuyền Thánh Phê-rô, dù vậy chẳng bao giờ Người đánh mất niềm vui và lòng tin thác vào Chúa.

Đức Phaolô VI đã thực sự “trả cho Thiên Chúa những gì thuộc về Thiên Chúa” khi cống hiến trọn vẹn đời mình cho “nhiệm vụ thánh thiêng, cao quý, và hệ trọng này là tiếp nối trong lịch sử và triển khai trên mặt đất sứ vụ của Chúa Ki-tô.”⁸ Yêu thương và lãnh đạo Hội Thánh, để Hội Thánh trở thành “bà mẹ từ ái của toàn thể gia đình nhân loại, đồng thời cũng là tác viên phục vụ ơn cứu độ con người. ♦

Biên dịch: Nhóm GHXH

6. Tông Thư “Apostolica Sollicitudo” (Mối Quan Tâm Của Tổng Tòa).

7. P. Macchi, “Đức Phaolô VI Qua Chính Lời Phát Biểu Của Người”, Brescia, 2001, trang 120-121.

8. Bài giảng trong Nghi Thức Đàng Quang, 1963.

“Những thách đố đối với trong bối cảnh sứ vụ

Tiêu đề trên là chủ điểm của Công Nghị Giám Mục Toàn Thế Ngoại Thường diễn ra tại Rô-ma từ ngày 5 đến 19 tháng 10, 2014 vừa qua.

Công Nghị Giám Mục Là Thẩm Quyền Nào Trong Hội Thánh?

Công Nghị Giám Mục là một định chế thường trực của Hội Thánh, được Đức Chân Phước Phaolô VI thành lập năm 1965, chỉ một thời gian ngắn sau khi Công Đồng Vatican II bế mạc, như một biểu hiện tinh cộng đoàn và tinh thần hiệp thông của tất cả các vị giám mục trong nhiệm vụ mục tử chân dất dân chiên Hội Thánh.

Công Nghị Giám Mục quy tụ các Giám Mục trên toàn thế giới để tham mưu cho Đức Thánh Cha về các vấn đề quan trọng thuộc lãnh vực mục vụ, tín lý và kỷ luật của Hội Thánh.¹

Công Nghị Giám Mục có hai hình thức nhóm họp: họp Toàn Thế khi thảo luận những chủ đề liên quan đến toàn thể Hội Thánh, và họp Chuyên Biệt khi chỉ bàn bạc về những điều thuộc về một vùng hay miền của Hội Thánh,² chẳng hạn như Công Nghị Giám Mục Chuyên Biệt về Á Châu, họp tại Vatican, từ ngày 18 tháng 4 đến ngày 14 tháng 5, năm 1998.³

Tùy theo ý nghĩa của chủ đề thảo luận và bối cảnh diễn ra cuộc họp, Công Nghị Giám Mục Toàn Thế được gọi là Thông Thường hay Ngoại Thường. Công Nghị Giám Mục Toàn Thế Thông Thường bàn đến những vấn đề công ích của Hội Thánh hoàn vũ, cần được tất cả các vị giám mục nghiên cứu, tham vấn một cách thận trọng. Công Nghị Giám Mục Toàn Thế Ngoại Thường thảo luận những vấn đề công ích của toàn thể Hội Thánh, cần được quan ngại tâm tấc khắc, để có thể để ra một giải pháp nhanh chóng.⁴

Công Nghị Giám Mục Toàn Thế Ngoại Thường Năm 2014 Về Gia Đình Hướng Đến Công Nghị Giám Mục Toàn Thế Thông Thường Năm 2015 Cũng Về Gia Đình

Đây là Công Nghị Giám Mục Toàn Thế Ngoại Thường Thứ III của Hội Thánh. Hai Công Nghị Giám Mục Toàn Thế Ngoại Thường trước kia đã diễn ra lần lượt vào năm 1969 và 1985.

Chủ đề “Những Thách Đố Đối Với Công Tác Mục Vụ Gia Đình Trong Bối Cảnh Sứ Vụ Phúc Âm Hóa” nói lên chủ đích của Hội Thánh muốn xác định tình thể hiện thời, đón nhận những kinh nghiệm và đề xuất của các giám mục trong sứ vụ công bố và sống Tin Mừng về Gia Đình một cách đáng tin cậy.

1. Xc Giáo Luật số 342.

2. Xc “Quy Chế Công Nghị Giám Mục”, số 4.

3. Thành quả của Công Nghị Công Nghị này là Tông Huấn “Hội Thánh Tại Á Châu”, do Thánh Gio-an Phaolô II ban hành ngày 6 tháng 11, năm 1999.

4. Xc Giáo Luật, số 346, khoản 2; “Quy Chế Công Nghị Giám Mục”, số 4.

công tác mục vụ gia đình Phúc âm hóa”

Lm. NGUYỄN ĐA MINH

Công Nghị Giám Mục Toàn Thế Ngoại Thường Thứ III này là bước chuẩn bị cho Công Nghị Giám Mục Toàn Thế Thông Thường Thứ XIV mang chủ đề “Ơn Gọi Và Sứ Vụ Của Gia Đình Trong Hội Thánh Và Trong Thế Giới Hiện Đại” sẽ diễn ra từ ngày 4 đến ngày 25 tháng 10, năm 2015 tại Vatican, nhân kỷ niệm 50 năm thành lập Công Nghị Giám Mục.

Tinh Thần Khẩn Cấp Của Gia Đình Và Lòng Ưu Ái Của Hội Thánh Đối Với Gia Đình



Việc diễn ra hai Công Nghị Giám Mục Toàn Thế Ngoại Thường và Thông Thường liên tiếp trong vòng hai năm là biến cố hiếm thấy trong lịch sử Hội Thánh. Đây là bằng chứng về hiện trạng vô cùng nguy ngập, các gia đình phải đương đầu trước những sức công phá dữ dội của mọi hình thức ác tà, đồng thời cũng là lời xác quyết về mối quan tâm mục vụ rất ân cần và tận tụy của Hội Thánh dành cho gia đình.

Cùng với Đức Thánh Cha Phan-xi-cô, các chủ chăn giáo phận trên toàn thế giới quan sát và nhận diện những khó khăn và thuận lợi đang diễn ra,

có liên quan đến lễ sống còn của các gia đình, thúc đẩy Hội Thánh, trong vai trò Mẹ và Thầy về đức tin và luân lý, phải có tiếng nói hướng dẫn thích hợp và kịp thời.

“Thích hợp” nói ở đây không hề có nghĩa là uốn nắn, cắt xén, hoặc thích ứng Lời Chúa theo thị hiếu con người trong xã hội hiện đại. Công Đồng Vatican II hơn 50 năm trước đã đề xướng đường hướng canh tân,⁵ theo đó, Hội Thánh giới thiệu Chân Lý Cứu Độ truyền thống, bằng hình thức cập

nhật và theo phương pháp mới, phù hợp với nếp suy nghĩ và cách sống của con người ngày hôm nay.

Tương tự như vậy, “kịp thời” được chủ ý nêu lên cho phương pháp luận, cho phong cách chuyển tải nội dung Tin Mừng, để giáo huấn của Hội Thánh kịp đến tai một cử tọa vừa vội vã, vừa bị tiếng ồn vây hãm, vừa phân hóa tâm trí cho biết bao lo âu về cuộc sống thường nhật.

Tuy không phải là định chế kỳ cựu

5. Công Đồng Vatican II khai mạc năm 1962 với quyết tâm canh tân Hội Thánh và đổi mới với thế giới.

bậc nhất về mặt lịch sử so với các cấu trúc xã hội và tôn giáo khác, tiếng nói của Hội Thánh có đầy đủ uy tín từ Chúa Ki-tô, Đấng đã ủy thác cho các vị Tông Đồ thẩm quyền giáo huấn muôn dân muôn nước.⁶

Hội Thánh một lần nữa khẳng định niềm xác tín Ki-tô Giáo vẫn luôn truyền giảng, đó là giá trị của gia đình được bảo lãnh vững chắc và bất biến, trong kế hoạch sáng tạo và cứu độ của Thiên Chúa.

Thật vậy, con người được sáng tạo giống hình ảnh Thiên Chúa, để sống thành một cộng đoàn. Cộng đoàn nguyên thủy và tự nhiên, nơi con người chung sống với tư cách là những nhân vị, chính là gia đình, bởi vì đây là định chế được Thiên Chúa đích thân sáng lập. Gia đình vì lý do này trở thành khuôn mẫu độc quyền của Thiên Chúa, để con người học hỏi từ đó mà tiếp tục xây dựng những loại hình xã hội khác. Giống như một gia đình, nơi mọi người, vợ chồng, cha mẹ, con cái, anh chị em, luôn luôn đón nhận nhau trong thái độ tương kính cao quý và tấm lòng tương ái dạt dào, mọi hình thức cơ chế xã hội, kinh tế, chính trị, từ quy mô quốc gia cho đến quốc tế, nếu muốn giữ được đặc tính nhân văn, nhất thiết phải được xây trên nền tảng tình liên đới, luật công bình, và lòng thương yêu đồng loại. Loại bỏ các đặc trưng nhân bản nói trên, mọi thứ cơ chế con người khổ công xây nên—rất thường khi bằng giá xương máu của đồng loại và của chính mình—có nguy cơ biến thành một cỗ máy phi nhân, nghiền nát tất cả những gì còn gọi được là lịch sử và văn hóa. Loại bỏ những truyền thống tương thân, tương ái, tương kính, tương trợ, thì xã hội dù cho thừa mứa tiện nghi, dù cho văn minh tột cùng, vẫn đối diện với nguy cơ đánh mất căn tính nhân văn, đánh mất cái hồn nhân linh làm nên xã hội loài người, để chỉ hiện nguyên hình, bộc lộ bản chất hoang dã, rùng rú của bầy thú dữ. ♦

6. Xc Mt 28:19.

Gia đình là một Giáo hội hay Hội là một Gia đình?

LM. GIUSE PHAN TẤN THÀNH O.P

TRONG CÁC VĂN KIẾN GẦN ĐÂY CỦA TOÀ THÁNH, CHÚNG TA THƯỜNG NGHE NÓI TỚI CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH LÀ MỘT GIÁO HỘI. TỪ NGỮ NÀY MUỐN NÓI LÊN ĐIỀU GÌ? CÓ THỂ NÓI “GIÁO HỘI LÀ MỘT GIA ĐÌNH” ĐƯỢC KHÔNG?

Gia đình là một Giáo hội và Giáo hội là một gia đình là hai từ ngữ mang nội dung khác nhau. Cả hai ý niệm đều dựa trên Kinh thánh Tân ước, nhưng được khai triển dưới hai bối cảnh văn hóa khác nhau. Dĩ nhiên, nếu móc nối được cả hai tư tưởng lại với nhau, thì ta sẽ có một nền tảng thần học phong phú cho việc mục vụ trong các gia đình Công giáo. Trước tiên chúng ta hãy tìm hiểu ý nghĩa của từ ngữ *Gia đình là một Giáo hội*. Tư tưởng này đôi khi cũng được diễn tả như là Hội thánh gia thất, bắt nguồn từ Tân ước. Trong Tân ước, tiếng Giáo hội (hay Hội thánh: ecclesia) không phải chỉ áp dụng cho tất cả các Kitô hữu họp thành Thân Thể mầu nhiệm của Chúa Kitô, nhưng còn áp dụng cho cộng đoàn các tín hữu sống tại một thành phố hay một miền (chẳng hạn: Hội thánh Chúa tại Corintô, tại Têxalônica), – nói theo ngôn ngữ thời nay là các “Giáo hội địa phương”, – và thậm chí cộng đoàn các tín hữu tụ họp trong các gia đình. Có lẽ thánh Phaolô hiểu về cộng đoàn tín hữu họp nhau tại các tư gia để cầu nguyện, và ngài không ngần ngại gọi đó là hội thánh Chúa. Lý do bởi vì Hội thánh không phải chỉ gồm các cơ chế với tổ chức quy củ, với dân số đông đảo, nhưng tiền và là cộng đoàn những người đáp lại Lời Chúa, họp nhau cầu nguyện và tham dự Thánh lễ. Từ ngữ Hội thánh gia thất hay Hội thánh tại gia – ecclesia domestica – gặp thấy nơi bốn lần trong các thư của thánh Phaolô: Rom 16,5; 1 Cor 16,19; Col 4,15; Plm 2. Ngày nay, người ta muốn sử dụng hạn từ này để cổ võ một đường hướng linh đạo trong các gia đình. Nếu thánh Phaolô nhân nhủ mỗi người tín hữu rằng họ là đền thờ của Thiên Chúa, thì chắc chắn các gia đình Kitô hữu lại càng xứng đáng mang danh là đền thờ Thiên Chúa biết mấy! Khi nói rằng mỗi gia đình là một Hội thánh thu hẹp, người ta muốn nêu bật tính cách thánh thiêng của gia đình. Gia đình không chỉ là một tổ hợp sinh sản hay lao động. Gia đình không chỉ là một tổ ấm tình thương. Gia đình còn là nơi Chúa ngự, nơi rao giảng và lắng nghe lời Chúa, nơi cầu nguyện, nơi chứng tá cho tình yêu lân tuất, như chúng ta đọc thấy trong *Tông huấn Đời sống Gia đình* của đức Gioan Phaolô II (các số 21; 38; 48; 49; 51; 52; 54; 55; 59; 61; 65s), được Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo tóm lược trong các số 1655-1657.

Thế còn tư tưởng Hội thánh là một gia đình thì muốn diễn tả điều gì?

Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo nói đến Hội thánh là một gia đình (hay nói đúng hơn: “Hội thánh là gia đình Chúa”) ở số 759. Đây là một tư tưởng được công đồng Vaticano II đề cập ở số 6 của Hiến chế về Hội thánh. Đoạn văn này có một lịch sử thú vị của nó, bởi vì là một sự đóng góp của đức cha Nguyễn Văn Hiến, giám mục Đà Lạt. Trong Tân ước, không có chỗ nào khẳng định Hội thánh là gia đình, mà chỉ thấy nói đến dân Thiên Chúa, Thân thể đức Kitô, đền thờ Chúa Thánh thần. Tuy nhiên, phải nói rằng tư tưởng “Giáo hội là một gia đình” cấu tạo nên bối cảnh của tất cả các tư tưởng cơ bản Kitô giáo. Sau đây là tóm lược bài phát biểu của Đức Cha Hiến: trong khi rao giảng Nước Trời, Chúa Giêsu thường sử dụng hình ảnh của một gia trưởng, một quân gia. Trong các

dụ ngôn, Thiên Chúa được so sánh như người cha có hai con: một đứa hư một đứa ngoan; hoặc nhờ hai đứa đi làm vườn nho. Thiên Chúa cũng được ví như một người gia trưởng tổ chức một tiệc cưới đi mời khách đến chung vui. Nhất là tư tưởng chủ yếu của mặc khải Tân ước nằm ở chỗ bộc lộ ý định của Thiên Chúa muốn nhận chúng ta làm nghĩa tử nhờ đức Giêsu quý tử của Ngài. Thiên Chúa muốn mời gọi chúng ta vào tham dự chung một bữa cơm gia đình, tức là bàn tiệc Thánh thể. Nhờ sự thông dự vào Mình Máu thánh Đức Giêsu, chúng ta được kết hiệp với Người, và ném hưởng cuộc sống mai hậu. Việc trình bày Hội thánh như một gia đình cũng còn mang chiều kích truyền giáo, bởi vì nó gợi lên niềm thao thức khi thấy còn nhiều chỗ trống trong bàn tiệc của Thiên Chúa: có những người chưa nhận được lời mời, có những người khước từ lời mời, có những người đã bỏ nhà ra đi. Tuy nhiên, ý định của Cha nhân lành là muốn cho tất cả các con cái sum họp trong một nhà.

Đức Cha Hiến thêm rằng bên Đông phương, người ta rất nhạy cảm với tình gia đình. Vì thế, họ sẽ cảm thấy Giáo hội trở nên một thực tại thân thuộc, khi nghe nói đến Thiên Chúa là Cha của hết mọi người, đức Kitô Con Thiên Chúa trở nên Trưởng nam gia đình, Đức Maria, thân mẫu của đức Giêsu cũng là mẹ của hết mọi nghĩa tử của Chúa. Các mối tương quan trong Giáo hội, dù với người sống hay với người chết, cũng sẽ được đối xử theo tinh nghĩa gia đình (Acta Synodalia II/II,42). Nên biết là công đồng Vatican II còn nói đến Hội thánh như một gia đình ở nhiều đoạn văn khác nữa, với những từ ngữ tương đương, chẳng hạn như nhà của Chúa (*Hiến chế về Hội thánh số*

18), *Gia đình của Chúa* (Hiển chế về Hội thánh số 28; *Hiển chế Vui mừng và Hy vọng* số 40; *Sắc lệnh về Linh mục* số 6), *Gia đình các con cái Chúa* (Hiển chế Vui mừng và Hy vọng số 92), *Gia đình của Đức Kitô* (Hiển chế về Hội thánh số 51). Ngoài ra, đôi khi các cộng đoàn các tín hữu cũng được gọi là gia đình, thí dụ *Gia đình giáo phận* (Sắc lệnh về các Giám mục số 16; 28; 34). Dĩ nhiên các cộng đoàn tu sĩ càng làm nêu bật tính cách gia đình hơn nữa, như chúng ta có thể đọc thấy trong sắc lệnh về việc canh tân đời tu: tất cả hội dòng được gọi là Gia đình tu sĩ ở số 1 và số 15 còn nêu bật đặc tính này hơn nữa ở nơi đời

Tông huấn hậu Thượng hội đồng *Familiaris consortio* số 15, Đức Gioan Phaolô II đã móc nối các cấp độ khác nhau của gia đình: từ gia đình là tế bào xã hội, được ghép vào gia đình nhân loại và tiến tới gia đình của Chúa là Giáo hội. Do đó, mỗi một phần tử của gia đình tự nhiên đồng thời cũng là thành phần của gia đình nhân loại và của gia đình Chúa. Yếu tố căn bản xây dựng các cấp độ gia đình vừa nói là tình yêu.

Đặc biệt, đề tài Giáo hội là gia đình của Chúa được dùng như là xương sống cho các văn kiện của Thượng hội đồng Giám mục khóa đặc biệt về Phi châu được triệu tập năm 1994.



sống cộng đoàn được kết hợp nhân danh Chúa Kitô. Nói tóm lại, khi nói rằng Giáo hội là một gia đình, công đồng Vaticanô II không những muốn vượt qua lối hình dung Giáo hội quá nặng về cơ cấu và pháp lý, nhưng còn muốn mở rộng đến chiều kích siêu việt nữa. Giáo hội không những chỉ là một đoàn thể gồm bởi những con người bằng xương bằng thịt, nhưng còn vươn lên đến tận Thiên Chúa: chính Người mới là gia trưởng đích thực và muốn quy tụ toàn thể nhân loại vào một gia đình. Giáo hội có phận sự đi phụng sự kế hoạch đó.

Sau công đồng Vaticanô II, có ai nhắc đến tư tưởng Giáo hội là gia đình nữa không?

Chắc chắn là có nhiều cơ hội khác. Nhưng tôi chỉ muốn nhắc đến vài Thượng hội đồng giám mục quan trọng. Vào năm 1980, một khóa họp về gia đình được triệu tập, và trong

Điều này được nổi bật trong sứ điệp gửi Dân Chúa vào lúc bế mạc khóa họp. Tư tưởng này không những chỉ mang tính chất đạo lý về bản chất Giáo hội, nhưng còn muốn kéo theo những hệ luận thực tiễn. Thực vậy, một khi chấp nhận rằng Giáo hội là một gia đình thì cần phải vượt lên trên các sự đổ kỵ chia rẽ giữa các bộ tộc, biết mở rộng cửa đón nhận mọi người như anh chị em một nhà. Tư tưởng Giáo hội là Gia đình của Chúa cũng thúc đẩy phải xây dựng các cộng đoàn Giáo hội cơ bản như là những tế bào sinh động trong đời sống cầu nguyện cũng như trong hoạt động bác ái và truyền giáo. Từ đó đến nay, Liên hiệp các Hội đồng Giám mục Phi châu đã đưa ra nhiều văn kiện hoạch định đường lối mục vụ dựa trên chủ đề Giáo hội là gia đình.

Chắc là đề tài này cũng được đề

cập tại Thượng hội đồng Giám mục Á châu nữa, phải không?

Đúng thế, nhưng không được nổi bật như Thượng hội đồng về Phi châu. Có lẽ là một sự đáng tri đáng tiếc, khi mà Liên hiệp các Hội đồng Giám mục Á châu (viết tắt là FABC) đã nhiều lần nhấn mạnh đến chỗ đứng quan trọng của gia đình trong xã hội Á châu. Trong số các bài phát biểu tại phòng họp Thượng hội đồng, chỉ có đức cha Nguyễn Sơn Lâm yêu cầu nêu rõ khuôn mẫu của Giáo hội như là gia đình của Chúa (IX congregazione generale). Tuy nhiên, các nghị phụ nói đến tầm quan trọng của gia đình như là đơn vị tế bào của xã hội (Gia đình là một Giáo hội gia thất), nhiều hơn là Giáo hội là một gia đình. Điều này phản ánh trong danh sách các kiến nghị cũng như trong Tông huấn Hội thánh tại Á châu. Số 6 nói đến tầm quan trọng của gia đình tại Á châu, nhưng đề tài Giáo hội là gia đình không được đề ra như một hướng mục vụ. Có lẽ bởi vì các nghị phụ bận tâm nhiều bởi hai thách đố khác tại lục địa: một đàng là các tôn giáo lớn, đàng khác là thực trạng nghèo đói. Từ đó hai luồng thần học lớn tại Á châu là đối thoại liên tôn và thần học giải phóng, với những trung tâm nghiên cứu cứu tại Ấn độ và Philippines, gây nhiều tiếng vang hơn là luồng thần học về gia đình, một đề tài then chốt của luân lý Khổng giáo, nhưng chỉ gây ảnh hưởng ở miền Đông Á hơn là tại các vùng khác. Dù sao đi nữa, chúng ta đừng quên rằng huy chương nào cũng có mặt trái của nó. Hình ảnh Giáo hội là gia đình cũng có mặt trái của nó khi bị hiểu lệch lạc. Trong quan niệm tôn ti trật tự của Khổng giáo, nó dễ đưa đến một mô hình kim tự tháp, theo đó nước từ trên chảy xuống chứ không bao giờ từ dưới đi lên. Theo mô hình này, chỉ có cấp trên mới có quyền phân dạy, còn bề dưới phải tuân hành vâng dạ. Thế nhưng chúng ta biết rằng mô hình cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy đang bị lung lay trong xã hội hiện đại. Một hình ảnh của Giáo hội gắn liền với mô hình ấy có nguy cơ cũng sẽ bị sụp theo. ♦

Tương tự như mọi thực tại khác trên cõi đời, tình thương có sinh ra, có tăng trưởng, có những biến đổi, cũng như không loại trừ có khủng hoảng và thậm chí có tử vong.

Tuy nhiên, vì là một thực tại gắn gũi, thân thiết nhất, gắn liền chặt chẽ với con người như bóng với hình, nên tình thương cũng cần có một môi trường đặc biệt để sinh trưởng và đơm hoa kết trái.

Giáo Huấn Xã Hội của Hội Thánh¹ dạy:

Gia đình có một tầm quan trọng chính yếu đối với con người. Trong chiếc nôi của đời sống và tình thương nầy, mọi người được sinh ra và lớn lên. Lúc một đứa trẻ được thụ thai, xã hội lãnh nhận món quà là một con người mới, con người nầy được mời gọi “từ cõi thâm sâu của chính mình để tiến đến một đời sống hiệp thông với tha nhân, và để biết trao tặng bản thân mình cho tha nhân.” Do đó, trong chính khung cảnh gia đình, hành vi trao tặng bản thân mình cho nhau diễn ra giữa người nam và người nữ được hiệp nhất trong hôn nhân tạo nên một môi trường đời sống, là nơi con cái phát triển các tiềm năng, càng lúc càng ý thức được phẩm giá, và sẵn sàng đối diện với vận mạng độc đáo và riêng tư của chúng.²

Theo quan điểm của Hội Thánh, gia đình là “*chiếc nôi của đời sống và tình thương.*” Hình ảnh chiếc nôi nói lên được nhiều điều cao quý về tiến trình hình thành đời sống, vận mạng, và lịch sử của con người. Chiếc nôi không chỉ là chiếc võng hay chiếc giường nhỏ để đặt một đứa trẻ nằm ngủ, nhưng thực ra là cả một tấm lòng ấm áp tình người của cha mẹ, của gia đình, rộng mở đón chào một con người, một quà tặng vô giá Thiên Chúa gửi đến cho một dòng tộc, cho một dân tộc, và cho cả nhân loại.

Chiếc Nôi Đón Nhận Tình Thương

Chiếc nôi, trước hết, là nơi đón nhận một con người chào đời. Con người đó là một đời sống, tiếp nối đời sống của cha mẹ, và kết nối ở tận cùng khởi điểm với đời sống của Thiên Chúa, Đấng ban cho khối đất sét vô hồn chính hơi thở sinh động của Người.³

Nhưng đời sống ấy tự bản chất sâu xa là hoa trái của tình thương vô cùng đẹp đẽ, ngọt ngào và cao quý người cha và người mẹ trao tặng cho nhau, với lòng tri ân thăm thẳm và thái độ tuyệt đối vâng phục Thánh Ý diệu kỳ của Đấng Tạo Hóa quyền năng vô song và đồng thời là Thiên Chúa Tình Thương vô biên vô tận.⁴

Như vậy, ngay từ giây phút đầu đời xuất hiện trên hành tinh nầy—từ khoảnh khắc một sinh mạng con người, một nhân vị, được hình thành trong lòng mẹ—mỗi người đã được tiếp nhận như một tình thương, là hoa trái của tình thương cha mẹ, và quan trọng hơn hết, là dung mạo của Tình Thương Thiên Chúa, Đấng tác tạo con người theo hình ảnh của Người.⁵

GIA ĐÌNH LÀ CHIẾC NÔI CỦA TÌNH THƯƠNG

LM. P.X. NGUYỄN VĂN NHỨT, OP.



1. Từ đây sẽ được viết tắt là GHXH.

2. Số 212.

3. Xc St 2:7.

4. Xc 1 Ga 4:16.

5. Xc St 1:27.

► Quà tặng vô giá nhưng vô điều kiện của Thiên Chúa phải được lãnh nhận hết sức cung kính, hết sức trang trọng, vừa tương xứng với giá trị của tặng phẩm, vừa phải lễ phải đạo với Đấng ban phát món quà.

Đấng Thiên Chúa quyền năng tuyệt đối về mọi phương diện tri lãn hành, tâm lãn trí, thông suốt tường tận từ thực thể vĩ đại cho đến từng tiểu tiết chi ly, hoàn toàn chuẩn mực và chính xác trong mọi vận hành của vũ trụ càn khôn, chắc hẳn không thể cho phép bất kỳ hình thức ngẫu nhiên, tình cờ, ngoài ý muốn, vượt tầm kiểm soát nào xảy ra trong công cuộc sáng tạo và cứu độ của Người. Điều vừa nói càng được nghiêm chỉnh thực thi trong việc hình thành một nhân vị, một con người. Mỗi quan tâm của Thiên Chúa dành cho toàn thể vũ trụ vạn vật tất nhiên là lớn lao và đặc biệt, vì lẽ đó là tuyệt tác của trí tuệ, của tấm lòng nhân hậu Người muốn công khai bày tỏ ra trong không gian và thời gian. Khi hoàn thành công trình này, Thiên Chúa hài lòng và chúc phúc lành cho tác phẩm vừa thực hiện như bức họa tuyệt đẹp, sống động, phản ánh rực rỡ hào quang thánh đức và lòng tốt của Người.⁶

Tuy nhiên, chương trình của Thiên Chúa còn được đẩy lên một mức độ hoàn chỉnh hơn, như nét chấm phá cuối cùng có tính quyết định cho giá trị và ý nghĩa của tác phẩm. Đàng khác, vinh quang và tình thương Thiên Chúa một khi được biểu lộ qua bức tranh vũ trụ vạn vật thì nhứt thiết phải được đón nhận với một khả năng am hiểu và ngưỡng mộ tương xứng. Việc Thiên Chúa sáng tạo con người thỏa mãn được cả hai đòi hỏi đó.

Thực vậy, toàn thể tạo thành đã có mặt, mọi hình thức sinh sống và mọi chức năng hoạt động đều sẵn sàng ở vị trí và tư thế chờ lệnh. Phải có phát lệnh thì tất cả mới bắt đầu. Mừng tượng như đây là giây phút các vận động viên thi đấu đã vào vị trí đang nín thở chờ tiếng còi của trọng tài. Cũng có thể ví như khung cảnh toàn bộ giây chuyển máy móc đã chuẩn

bị sẵn sàng để vận hành, chỉ cần chờ động tác đẩy cầu dao điện lên.

Lệnh của Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa và Chủ Tể Tối Cao là gì?

“Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta, để con người làm bá chủ cá biển, chim trời, gia súc, dã thú, tất cả mặt đất và mọi giống vật bò dưới đất.”⁷

Ngay khi đặt con người vào bức tranh sáng tạo như quét nét cọ quyết định, điều kỳ diệu đã diễn ra khiến Thiên Chúa hết sức mãn nguyện và buột miệng thốt ra: “Rất tốt đẹp!”⁸

Giữa cảnh hùng vĩ của tạo thành còn nguyên sơ, trong lành, thanh sạch và xanh tươi, con người xuất hiện, xinh đẹp như tranh và dễ thương như thiên thần, trước nỗi kinh ngạc, sửng sốt của muôn vật muôn loài. Rồi thì hầu như tức khắc, tất cả bắt đầu chuyển động theo đúng quy trình đã được Thiên Chúa sắp đặt, bởi lẽ tiếng còi đã vang dội, và cầu dao điện đã đẩy lên.

*Ngắm tầng trời tay Chúa sáng tạo,
Muôn trăng sao Chúa đã an bài,
Thì con người là chi, mà Chúa cần nhớ đến,
Phàm nhân là gì, mà Chúa phải bận tâm?
Chúa cho con người chẳng thua kém
thần linh là mấy,
Ban vinh quang danh dự làm mũ triều thiên,
Cho làm chủ công trình tay Chúa sáng tạo,
Đặt muôn loài muôn sự dưới chân:
Nào chiêm bò đừ loại, nào thú vật ngoài đồng,
Nào chim trời cá biển, mọi loài ngang dọc khắp trùng dương.
Lạy Đức Chúa là Chúa chúng con,
Lấy lòng thay Danh Chúa trên khắp cả địa cầu!⁹*

Trên dung mạo uy nghi của Thiên Chúa, ánh vinh quang hằng hữu hình như bỗng trăm ngàn lần rạng rỡ hơn, khi chợt nở nụ cười hồn nhiên của tuổi thơ bất tử—mà không biết đó là nụ cười của Đấng Tạo Hóa hay là của thụ sinh khắc họa hình ảnh của

7. St 1:26.
8. St 1:31.
9. Tv 8:4-10.

Người, kề cận bên nhau như hai giọt sương mai lóng lánh ánh mặt trời ở buổi sáng đầu tiên trong lịch sử loài người.

Kể từ giây phút ấy—giây phút xuất hiện của một nhân vị, một con người, có khả năng tri thức để thưởng lãm tài nghệ diệu kỳ của Thiên Chúa—thì công trình sáng tạo của Người mới thực sự bắt đầu hiện hữu trọn vẹn, vừa minh mông trải rộng vô biên như vũ trụ, vừa đậm nét sắc xảo trong nhận thức của con người.

Cũng từ giây phút ấy—giây phút xuất hiện của một nhân vị, một con người có trái tim thổn thức, xao xuyến để say mê, ngưỡng mộ thánh đức và lòng tốt của Thiên Chúa—thì công trình sáng tạo của Người mới thực sự có sinh khí, vừa nhờ hít thở luồng gió trời lồng lộng và ngụp lặn trong dòng nước bao la, vừa nhờ hấp thụ hơi thở ấm áp tình người.

Để công trình sáng tạo Thiên Chúa thực hiện vì con người và cho con người thực sự sống động và ý nghĩa, không thể thiếu dung mạo con người và cái thần hồn của con người. Dung mạo là khả năng thưởng lãm—trí tuệ—và thần hồn là khả năng ngưỡng mộ—tình thương—Thiên Chúa ban cho con người.

Gia đình, xét thật kỹ lưỡng mọi mặt và mọi điều kiện, đúng là chiếc nôi tự nhiên, thích hợp và xứng đáng hơn hết để đón nhận con người như món quà tình thương vô giá Thiên Chúa ban cho loài người.

Tự nhiên, bởi vì trước khi xuất hiện những hình thức cộng đoàn và cấu trúc xã hội thiết định khác, thì gia đình là cộng đoàn nguyên thủy, do Thiên Chúa xây dựng thành nơi chung sống của các nhân vị, trên nền tảng tình thương hồn nhiên, hoàn toàn tự do, tự nguyện giữa người nam và người nữ,¹⁰ nhìn nhận nhau trong niềm vui mừng, hạnh phúc, và tri ân như là xương là thịt¹¹—nghĩa là thành phần thiết thân, sinh tử, không thể thiếu, không thể phân ly—của

10. Xc St 1:27.
11. Xc St 2:23.

6. Xc St 1:3-25; Tv 104:1-35.

► nhau.

Thích hợp, bởi vì gia đình tự bản chất là cộng đoàn phát sinh từ tình thương, trước hết là của Thiên Chúa Tạo Hóa, kế đến là của đôi vợ chồng, tác nhân hiện thực xây nên gia đình. Gia đình được xây trên nền tảng tình thương phụ phụ người chồng và người vợ trao cho nhau, và có mục đích phát triển tình thương ấy nơi con cái của họ.¹²

Xứng đáng, bởi vì không thể tìm đâu ra một môi trường tự nhiên, cao quý, thánh thiêng như chính khung cảnh gia đình để Tình Thương Thiên Chúa bắt đầu công cuộc Nhập Thể, nghĩa là trở thành Tình Thương của Con Người.

Bởi vì chính Con Thiên Chúa khi nhập thể, một cách nào đó, đã kết hợp với tất cả mọi người. Người đã làm việc với bàn tay con người, đã suy nghĩ bằng trí óc con người, đã hành động với ý chí con người, đã yêu mến bằng quả tim con người. Sinh bởi Trinh Nữ Ma-ri-a, Người đã thực sự trở nên một người giữa chúng ta, giống như chúng ta mọi mặt, ngoại trừ tội lỗi.¹³

Làm sao có thể ký gởi món quà tình thương của Thiên Chúa vào một môi trường nào khác ngoài cái nôi gia đình—nơi duy nhất tình thương luôn được ân cần, vui vẻ chào đón với lòng yêu mến, tri ân và tinh thần trách nhiệm sáng suốt—nhờ đó sẽ triển nở quân binh, trọn vẹn, và giữ nguyên mọi đặc trưng và bản chất của tình người?

Chính vì lý do này, Tình Thương Thiên Chúa, khi bắt đầu tiến trình trở thành tình thương con người, đã quyết định chọn một chiếc nôi trong một mái ấm gia đình làm nơi ký thác hoàn toàn đáng tin nhiệm:

Chúa Giê-su sinh ra và sống trong một gia đình cụ thể, chấp nhận tất cả mọi sắc thái đặc trưng của gia đình, và Người đã sắc phong cho định chế hôn nhân một phẩm vị cao quý nhất, thiết lập ơn gọi này thành một bí tích

12. Xc St 1:28

13. “Vui Mừng Và Hy Vọng”, số 22.

của Giao Ước Mới.¹⁴

Chiếc Nôi Nuôi Dưỡng Tình Thương

Nói đến việc nuôi dưỡng một con người là phải nghĩ ngay đến dòng sữa mẹ ngọt ngào, giàu chất sống tự nhiên vô cùng thích hợp và thiết yếu cho tiến trình phát triển của đứa trẻ. Mọi hình thức cung cấp chất dinh dưỡng nhân tạo cho con người—cả thực phẩm lẫn dược phẩm—không được phép vượt quá giới hạn của một yếu tố bổ trợ và tăng cường. Tham vọng—thường không mấy trong sáng—muốn thay thế sữa mẹ bằng những nguồn dinh dưỡng nhân tạo khác đã gây ra—không kể bao tổn



hại cho sức khỏe thể lý và tâm lý của con người—thảm cảnh thô bạo cướp đi quyền linh thiêng của bà mẹ được cho con mình bú mớm, và quyền linh thiêng không kém của đứa trẻ phải được nuôi dưỡng bằng thứ thực phẩm thiên nhiên đặc chế cho con người.

Thật vậy, con người có phẩm giá vượt trên muôn vật muôn loài—nhân ư vạn vật chi linh—trong mọi phương diện. Tuy cùng có nhu cầu đối ăn khát uống như mọi loài động vật khác, nhưng ăn gì và uống gì, ăn uống ở đâu, lúc nào, bằng dụng cụ gì, với ai, và đặc biệt với phong thái ra sao, lại là những bận tâm của riêng con người, để giữ cho việc ăn uống

có nét văn hóa: “ăn để sống, không sống để ăn.” Việc nuôi con bằng sữa mẹ thực sự đã trở thành nét nhân văn đặc trưng của nhân loại. Hình tượng mẹ bồng con, cho con bú mớm, ru con ngủ, đã in đậm trong tâm hồn con người, đã nở hoa tươi thắm muôn sắc muôn hương trong văn chương, nghệ thuật.

Nói như vậy có nghĩa là việc dưỡng nuôi con người không chỉ thuần túy lo cho ăn cho uống thực phẩm bồi bổ thể xác, nhưng còn là cả một công trình nuôi nấng tiềm năng của đứa trẻ để trở nên một con người toàn diện. Như một con người có đầy đủ nhân vị, nhân phẩm, và nhân quyền, đứa trẻ phải được nuôi dưỡng về đời

sống tình cảm, tri thức, và tâm linh.

Ngay lúc còn là bào thai trong lòng mẹ, đứa trẻ đã được tiếp xúc với tình thương con người qua tình thương của mẹ, qua thái cử khê khàng, cẩn trọng, qua lựa chọn kỹ lưỡng, chuẩn mực từng miếng ăn, từng viên thuốc, tránh mọi xung động nguy hại cho con. Những năm tháng đầu đời, đứa trẻ được cảm nghiệm đôi tay dịu dàng, âu yếm, ấm áp tình mẫu tử của mẹ, khi cho con bú mớm, khi nựng nịu, vui đùa với con, khi thay tã lót, tắm rửa cho con, nhút là khi ôm ghì con sát vào trái tim mẹ mà trấn an, dỗ dành: “Con của mẹ ơi! Có mẹ đây rồi, đừng sợ!”¹⁵

Vai trò của cha chẳng những không

15. Xc Ga 6:20.

14. GHXH, số 210.

► bị loại trừ mà còn được tô đậm khi bóng dáng của mẹ được đề cao trong việc nuôi dưỡng con cái. Với khối óc tinh tường, ý chí sắt đá, và đôi tay cần mẫn, người cha âm thầm và kiên trì đổ mồ hôi, đôi khi nước mắt và máu, để cung cấp miếng cơm lành và manh áo sạch cho cả gia đình. Đứa trẻ lớn lên từng ngày nhờ được nuôi bằng sữa mẹ, cơm cha, nghĩa là nhờ thứ thực phẩm đậm đà chất dinh dưỡng tình thương con người. Lời lẽ ôn tồn, cương nghị của cha bổ sung cho lời êm ái, mềm mỏng của mẹ. Cung cách cảm tính thiên về trái tim của mẹ được hòa hợp với tinh thần biện luận và nguyên tắc dựa vào lý trí của cha. Hình tượng dịu hiền của mẹ làm phong phú đời sống tinh cảm của con người, trong khi dáng vẻ uy nghi của cha kích thích quyết tâm dẫn thân vào lãnh vực học thuật, nghiên cứu, khám phá.

Ngoài cơm ăn, nước uống, con người cần phải có khí trời để sống, mà tối quan trọng là bầu khí của gia đình. Chiếc nôi nuôi dưỡng tình thương con người cần được bao trùm tinh thần tin kính và yêu mến Thiên Chúa, Cội Nguồn mọi điều chân thật, tốt lành và xinh đẹp, qua lời nói và gương sáng của cha mẹ. Tuy nhiên, chất liệu căn bản cho món ăn tinh thần của con người, món ăn giúp con người lớn lên và phát triển quân bình, toàn diện, chính là Lời Thiên Chúa: “Con người không chỉ sống nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ từng Lời từ miệng Thiên Chúa phán dạy.”¹⁶ Nhờ có Lời Chúa nuôi dưỡng, con người biết yêu mến Thiên Chúa bằng tình thương con người, và yêu mến con người bằng Tình Thương Thiên Chúa.¹⁷ Tình Thương Thiên Chúa là cái hồn, cái thần của tình thương con người. Tình thương con người cung cấp cho Tình Thương Thiên Chúa một thân thể, một dung mạo để hiện diện trong cuộc đời.¹⁸

Chiếc Nôi Dạy Dỗ Tình Thương

Con người có biết bao nhiêu điều phải học, từ khi vừa chào đời cho tới lúc, có lẽ, xuôi tay nhắm mắt.

16 Mt 4:4.

17 Xc Ga 13:34; Mt 22:37-39.

18 Xc Gc 2:14-17.

Nhưng con người phải học những gì? Thiết nghĩ, thứ tự ưu tiên những gì con người phải học nên thiết lập theo tiêu chuẩn quan trọng và mức độ khó quán triệt của bộ môn.

Thứ hỏi đối với con người, còn điều gì quan trọng hơn việc học làm người? Có kiến thức rộng, có kinh nghiệm sâu, có địa vị, quyền lực cao ngất ngưỡng, nhưng không có nhân bản, không có đạo đức của một con người, không biết hành xử như một con người, thì đó sẽ là giống loại gì nếu không phải là một quái thú, là cả một thảm họa cho loài người?

Cổ nhân dạy “vi nhân nan—làm người thật khó.” Môn học làm người không thể trao cho ai có tư cách và khả năng hơn ngoài cha mẹ, và không thể thực hiện dạy và học ở bất kỳ trường lớp nào thích hợp và hiệu quả hơn ngoài môi trường gia đình. Cha mẹ là thầy dạy làm người, đầu có thể không qua chương trình học tập hàn lâm, nhưng các vị ấy đều đã được tốt nghiệp ưu hạng, trải qua đào tạo tự nhiên và huấn luyện thực tế tại hiện trường một gia đình hiện hữu cụ thể trong một thời gian và không gian nhất định, sống động, nhân bản, và rất ư là đời thường.

Trong trọn gói giáo trình học làm người, bài học yêu thương cần được xếp hệ số cao nhất. Lý lẽ chống đỡ cho xác tín này là câu hỏi: “điều gì làm cho một con người trở nên người hơn?” Hẳn không phải là nhờ sở hữu vô số tài sản vật chất hoặc tinh thần, hay là chiếm giữ quyền lực không giới hạn, bởi lẽ tất cả những giá trị này đều vừa tàng chứa nguy cơ làm tha hóa kẻ nào nắm giữ chúng, vừa mang tính bất tất, nay còn mai mất.

Xã hội đẩy đẩy bằng chứng xác thực về tình trạng con người bị quyền lực biến dạng thành quái thú, ác quỷ, tàn hại đồng loại, chà đạp nhân phẩm của người khác và của chính mình. Những chế độ hôn quân bạo chúa, những kẻ nắm quyền lực—cả chính trị lẫn tôn giáo—vô nhân, vô lương, vô đạo, nhan nhản trên đời, hôm qua cũng như hôm nay là những hậu quả của tham quyền, dẫn đến lạm quyền,

và lạm quyền.

Có quyền lực lập tức cũng có tiền của, hay ngược lại, “có tiền mua tiền cũng được.” Để thỏa mãn túi tham không đáy, con người sẵn sàng bán rẻ nhân nghĩa, thậm chí đánh đổi cả phẩm giá và niềm tin của mình.

Chỉ khi nào biết học hỏi để quán triệt ý nghĩa chân chính của tình thương và nắm vững phương cách thực hiện, ứng dụng tình thương đích thực ấy vào những trường hợp cụ thể và con người cụ thể, thì con người mới có thể sống đúng và trọn vẹn nhân phẩm của mình.

Được trở nên “đồng hình đồng dạng với Chúa Ki-tô”¹⁹ mãi là lý tưởng cao quý nhất cho người Ki-tô hữu bằng mọi giá, sống hay chết, phải đạt tới. Lý tưởng đó được Thánh Phao-lô diễn tả: “đồng hình đồng dạng với Chúa trong cái chết của Người.”²⁰ Đó là cái chết của một Đấng quá yêu thương bằng hữu.²¹

Chúa Ki-tô là hình ảnh nguyên tuyền của Thiên Chúa Tình Thương²² và là Mô Hình hoàn hảo của Con Người trong tư cách là Thụ Tạo Mới.

Gia đình là ngôi trường dạy con người thực hành một tình thương nhân bản xây nền trên Tình Thương Thiên Chúa trong Chúa Ki-tô.

Chiếc Nôi Trao Tặng Tình Thương

Là chiếc nôi đón nhận và nuôi dưỡng tình thương, gia đình cũng đồng thời là trung tâm chia sẻ tình thương cho đồng loại, nhờ các thành viên—vợ chồng, cha mẹ, con cái—vẫn thường xuyên và hết sức tự nhiên sống với nhau tinh thần hiệp thông của Thiên Chúa Ba Ngôi.

Đời sống hiệp thông theo Mẫu Nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi có đặc trưng là nếp sống “hiệp nhất trong đa dạng.”

Theo kinh nghiệm ngàn đời, đoàn kết hiệp nhất tạo nên sức mạnh, trong khi chia rẽ phân hóa dẫn đến suy vong.

19 Xc Rm 8:29.

20 Pl 3:10.

21 Xc Ga 15:13; Gl 2:20.

22 Xc 1 Ga 4:16; Cl 1:15.

*Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.*

Các bậc triết gia Đông, Tây xưa nay giảng dạy và cổ động cho công cuộc xây dựng một nhân loại đoàn kết thống nhất như anh chị em một nhà: “Tứ hải giai huynh đệ—bốn biển đều là anh em.”

Chủ nghĩa cộng sản trong gần một thế kỷ qua không ngừng tuyên truyền, hành động bằng mọi biện pháp, kể cả bằng cách mạng bạo lực, để biến thế giới thành một xã hội vô sản, không còn giai cấp, không còn tư hữu, không còn ranh giới quốc gia, chủng tộc.

Ki-tô Giáo ngay từ buổi đầu thành lập chủ trương mọi người sống đồng tâm nhất trí, góp tài sản lại thành sở hữu của cộng đoàn, phân phối cho mọi người tùy nhu cầu, không để ai chịu cảnh túng thiếu.²³ Việc xây dựng một nhân loại hiệp nhất, sống đoàn kết, yêu thương, không còn chia rẽ, thù hận, chiến tranh, luôn luôn là một ước vọng mãnh liệt của con người.

Nhưng một câu hỏi quan trọng được nêu lên: đâu là mô hình thích hợp cho công cuộc hiệp nhất nhân loại?

Tựu trung có 3 mô hình hiệp nhất như sau:

1/ Hiệp Nhất trong Đồng Phục:

Mô hình này chỉ chú trọng hình thức bên ngoài sao cho giống nhau như các học sinh, các công nhân hay quân nhân trong bộ đồng phục cùng màu, cùng kiểu, còn những khác biệt bên trong phải che đậy cho khuất mắt.

Kiểu hiệp nhất này dễ thực hiện, nhưng vừa hời hợt, vừa giả tạo, nên không bền vững.

2/ Hiệp Nhất trong Đồng Bộ:

Mô hình này tiến xa và sâu hơn: tất cả mọi người đều phải suy nghĩ, ăn nói và hành động theo một biểu mẫu được thiết kế, định hướng sẵn. Có những biện pháp từ tuyên truyền, tẩy não, mua chuộc, cho đến hình phạt, bạo lực, đàn áp, dẹp bỏ, dập tắt mọi hình thức phân biệt, chống đối.

²³ Xc Cv 2:44-45.

Kiểu hiệp nhất này phù hợp với các băng đảng tội ác, đặc biệt dưới các chế độ độc tài toàn trị, Con người bị biến dạng thành những đồ vật được sản xuất hàng loạt cùng mẫu mã, cùng công dụng phục vụ cho một ý đồ xấu ác.

3/ Hiệp Nhất trong Đa Dạng:

Mô hình này chỉ nhấn mạnh tinh thần đồng thuận, thống nhất hành động trên một nguyên tắc, quy luật quan trọng, trong khi tôn trọng và khuyến khích các hình thức diễn đạt, các phương án thực hiện, các phương tiện hoạt động khác biệt nhau, miễn là không mâu thuẫn, chống phá nhau, và không gây thiệt hại cho công ích.

Đây là mô hình học hỏi từ Mẫu Nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi.



Chỉ có Một Thiên Chúa Duy Nhất, nhưng lại có Ba Ngôi Vị riêng biệt, Ngôi Chúa Cha, Ngôi Chúa Con, và Ngôi Chúa Thánh Thần.

Ba Ngôi có 3 trọng trách khác nhau: Chúa Cha là Đấng Sáng Tạo, Chúa Con là Đấng Cứu Nhân Độ Thế, Chúa Thánh Thần là Đấng Thánh Hóa.

Ba Ngôi uy quyền ngang nhau, nhưng không xâm phạm nhau, không chống phá nhau, trái lại luôn đồng tâm nhất trí, luôn có mặt cùng nhau, cùng cộng tác với nhau một cách thân thiết, hòa điệu, nhịp nhàng, để cùng nhau thực hiện một công cuộc chung.

Quan sát vũ trụ vạn vật, có thể nhận ra mô hình “hiệp nhất trong đa

dạng.” Thiên Chúa sáng tạo một thế giới muôn màu muôn vẻ, nhiều hình dáng, kích cỡ khác nhau, có những nhu cầu khác nhau, nhưng tất cả đều nghiêm chỉnh tuân theo quy luật chung, nhất quán của thiên nhiên do Thiên Chúa thiết lập, nhờ đó muôn loài muôn vật cùng chung sống và phát triển hài hòa, cộng tác với nhau, bổ túc cho nhau.²⁴

Loài người đặc biệt được Thiên Chúa sáng tạo giống hình ảnh của Chúa, có trí khôn, có tự do, có lương tâm, nhất là có khả năng thương yêu, như Thiên Chúa là Tình Yêu. Con người được Thiên Chúa ban cho có hai giới tính nam và nữ, có nhiều tính tình, thiên hướng, tài năng, ngôn ngữ, màu da, phong tục, văn hóa, lối sinh sống khác nhau, nhưng tất

cả cùng có chung một nhân vị, cùng được tôn trọng như một con người, có phẩm giá, có quyền lợi và nghĩa vụ của con người như nhau. Một khi nhìn nhận Thiên Chúa là Hiền Phụ, và tất cả mọi người là anh chị em, thì công cuộc quy tụ nhân loại biết dẹp bỏ mọi bất đồng, chia rẽ mà họp thành một gia đình theo mô hình “hiệp nhất trong đa dạng” là điều hoàn toàn khả thi.²⁵

Thánh Phao-lô đưa ra cho Hội Thánh mô hình hiệp nhất trong đa dạng như một cơ thể con người.²⁶ Chỉ có 1 cơ thể, nhưng có nhiều chi thể, hình

²⁴Xc St 1:3-25; Tv 104:1-35

²⁵Xc Is 2:2-4.

²⁶Xc 1 Cr 12:12-30.

dáng, bản chất, chức năng, nhu cầu hoàn toàn khác nhau. Tuy nhiên tất cả các chi thể hoạt động nhịp nhàng phối hợp nhau phục vụ công ích của cùng một cơ thể.

Tinh thần hiệp thông của đời sống gia đình khuyến khích con người dẫn thân cho công ích của gia đình lớn hơn, tức là xã hội, là quê hương đất nước, là cả nhân loại thân yêu. Tinh thần hiệp thông chính là giải pháp cho tính ích kỷ và mọi hình thức biểu lộ của chủ nghĩa cá nhân, kỷ thị chủng tộc hoặc tôn giáo, phe nhóm lợi ích... rất nguy hại, đe dọa cho hòa bình và an sinh của toàn thể loài người.²⁷

Môi trường sinh động và bền vững để nuôi dưỡng, giáo dục, và giúp con người sống tinh thần hiệp thông, dẫn thân cho công ích chính là gia đình.

Gia đình hiện diện như một nơi phát sinh ra đời sống hiệp thông. Đời sống hiệp thông này là thành tố vô cùng thiết yếu cho một xã hội ngày càng bị lây nhiễm nặng nề độc chất cá nhân chủ nghĩa. Gia đình là địa điểm thích hợp cho một cộng đồng nhân vị đúng nghĩa được phát triển và tăng trưởng, nhờ có tính năng động vô tận của tình thương, vốn là chiều kích nền tảng của kinh nghiệm làm người. Gia đình cũng chính là môi trường ưu đãi giúp cho mọi người nhận ra tính năng động của tình thương.²⁸

Nỗi Lo Âu Của Vị Thánh Giáo Hoàng

Vai trò của gia đình như một chiếc nôi đón nhận, nuôi dưỡng, giáo dục và chia sẻ tình thương con người đang chịu sức công phá càng lúc càng ác liệt của rất nhiều khuynh hướng bất lợi, thù nghịch, trong lãnh vực xã hội, kinh tế, lẫn chính trị.

Một xã hội dần dần được thiết kế theo mô hình "tập thể của các cá nhân tự lập và cô lập, vô danh, không mặt mũi." Các hội đoàn, các tổ chức quy tụ con người lại với nhau như các câu lạc bộ, đáp ứng nhu cầu nào đó của thành viên, hoạt động theo nguyên

tắc "tiền trao cháo múc". Hệ thống điện toán, mạng thông tin điện tử, mã hóa dữ kiện, kỹ thuật số, giúp cho mọi giao dịch thuận lợi, nhanh chóng, bảo mật. Con người được nhận dạng, kiểm soát, xác minh, không còn như là một nhân vị mà chỉ còn là một con số, một mặt mã. Gia đình thời không còn là một cộng đồng tự nhiên của các nhân vị, mà chỉ còn là cuốn sổ đỏ, là sổ tài khoản, là tờ hợp đồng bảo lãnh quyền thừa kế tài sản, nghĩa là gia đình thời không còn là chiếc nôi đón nhận, dưỡng nuôi, giáo dục và chia sẻ tình thương con người, không còn là tế bào sống còn của xã hội.

Một chính sách kinh tế lấy lợi nhuận và thành tựu vật chất làm cứu cánh sẽ không cho con người bao nhiêu cơ may để lao động sản xuất như một nhân vị, làm việc bằng tác phong nhân văn, có quyền tham gia vào kế hoạch phát triển, có quyền thụ hưởng thành quả lao động của mình. Tóm lại, trong quan niệm kinh tế phi nhân như trên—cả trong xã hội cộng sản vô thần, lẫn giữa tập đoàn tư bản rừng rú—không có chỗ cho người lao động liên kết, tương thân tương trợ nhau, và cũng không có chỗ cho các thành viên gia đình họ được hưởng những trợ cấp cần thiết và xứng đáng. Ngược lại, nhu cầu cạnh tranh gay gắt trong việc tìm kiếm công ăn việc làm sẽ ảnh hưởng xấu đến nghĩa vụ xây dựng và chăm sóc gia đình.

Một nền chính trị thu tóm quyền lực trong tay một phe nhóm cướp đi quyền tham gia của cá nhân công dân vào những vấn đề sống còn của đất nước, trong đó có việc xây dựng một chế độ dân chủ, tự do, tôn trọng nhân phẩm, nhân quyền—đặc biệt quyền tự trị tự quyết thiêng liêng của gia đình—dẫn tới các thủ đoạn triệt tiêu mọi giá trị đạo đức nhân bản và tâm linh của dân tộc. Trong một chế độ độc tài toàn trị, mô hình gia đình như cộng đồng tự nhiên của các nhân vị trở thành đối tượng nguy hiểm phải bị tiêu hủy hoặc chỉ ít vô hiệu hóa.²⁹

Tình trạng ly hôn, sống chung không hôn thú, hôn nhân đồng tính, liên kết với phá thai, thụ thai nhân tạo, mang thai thuê, can thiệp vào gen di truyền, là những tác nhân mới làm lung lay ý nghĩa và cấu trúc truyền thống của định chế hôn nhân và đời sống gia đình.

Hậu quả khôn lường của tình trạng con người không còn tìm thấy một mái ấm gia đình tự nhiên, như chiếc nôi thân thương để đón nhận, dưỡng dục và chia sẻ ơn gọi làm người, được Đức Thánh Giáo Hoàng Gio-an Phaolô II nêu ra như sau:

Gia đình là một con đường chung cho tất cả mọi người, song lại là một con đường đặc biệt, độc nhất vô nhị và bất khả tái lập, cũng giống như mỗi cá thể con người là bất khả tái lập, một con đường không ai có thể xa tránh. Thật vậy, thông thường, một con người bước vào thế giới này trong khung cảnh một gia đình, và có thể nói là người ấy phải chịu ơn gia đình do sự thể y được hiện hữu như là một cá nhân. Khi không có một mái ấm gia đình, con người bước vào thế giới này sẽ tiếp tục ôm ấp tâm trạng khắc khoải vì đau đớn và mất mát khôn nguôi, một tâm trạng sẽ mãi đè nặng trên y suốt đời.³⁰

Những gì đang xảy ra trong xã hội loài người hôm nay chứng minh tính chất tiên tri của giáo huấn Đức Thánh Cha, vị Chủ Chăn theo gương Chúa Ki-tô luôn ưu tư về lẽ tồn vong của gia đình trong Hội Thánh cũng như trong thế giới.

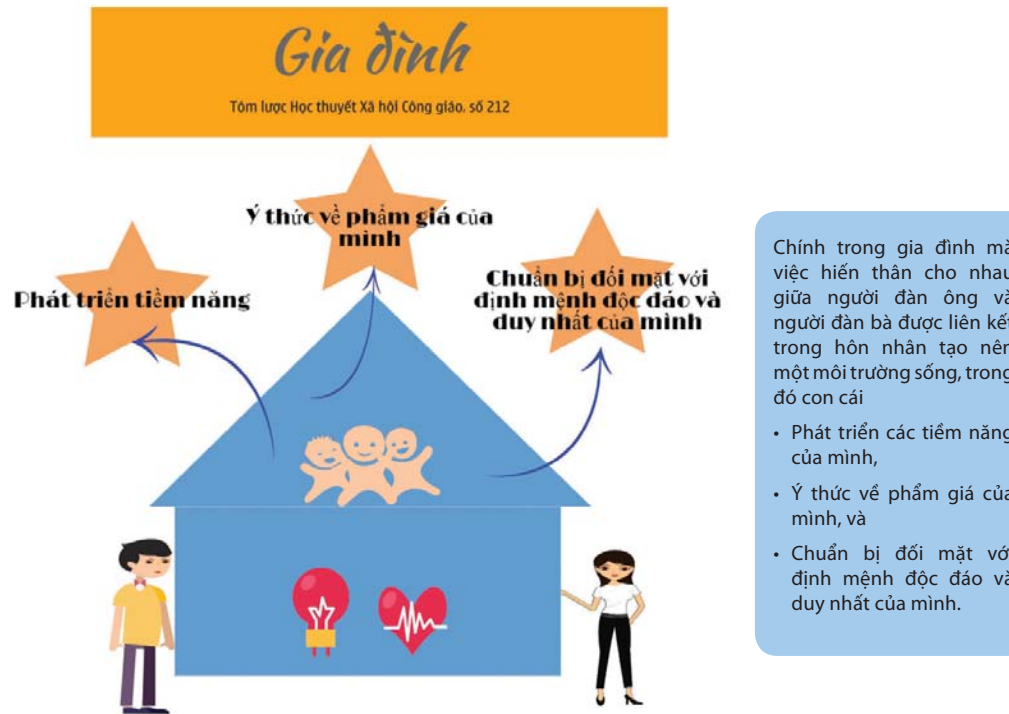
Con người sẵn sàng tiêu tốn bao nhiêu tiền của và công sức để bảo vệ một số loài sinh vật khỏi bị tuyệt chủng, nhưng lại không những chẳng quan tâm đến bốn phận sống còn phải tự bảo tồn chính chúng loại của mình, mà lại điên cuồng từng giây từng phút tự đào mồ chôn vùi vĩnh viễn loài người bằng đủ mọi chủ trương và hành động hủy diệt các giá trị truyền thống của gia đình, chiếc nôi từng chất chiu dưỡng dục mình. ♦

27. Xc "Vui Mừng Và Hy Vọng", số 30.

28. Số 221.

29. Chủ nghĩa cộng sản chủ trương "tam vô": vô gia đình, vô tổ quốc, và vô tôn giáo.

30. "Thư Gửi Các Gia Đình", ban hành nhân Năm Gia Đình 1994, số 2.



Mãi mãi yêu thương

PHẠM MẠNH TUÂN

“Gia đình đóng một vai trò hoàn toàn độc đáo và không thể thay thế được trong việc dạy dỗ con cái. Tình yêu của cha mẹ – dành để phục vụ con cái bằng cách làm phát sinh ra từ chúng những điều tốt đẹp nhất – sẽ được biểu lộ trọn vẹn nhất trong việc giáo dục.”

Tóm lược HTXHCG số 239

Em có nghe lời chị không?

- Em không!

- Em hư, không nghe lời chị, chị phạt em để em ở nhà một mình.

- Em ở nhà một mình nhiều rồi, em không sợ.

Giọng thẳng bẻ dài ra vừa thách thức vừa như muốn khóc, vừa chứa đựng mọi sự uất ức và tủi thân.

Đoạn đối thoại ấy là của hai đứa bé một con chị đang từ 13 sang 14 còn thằng em từ 3 sang 4 tuổi. Ông bố lẩn lóc với công việc đi quanh năm ngày tháng. Công ty và học sinh chiếm hết thời gian của anh ta, còn bà mẹ hai đứa nhỏ thì mãi mê đầu đố với những hấp dẫn của riêng bà.

Đoạn đối thoại nghe được tình cờ ấy thành nỗi day dứt mà cha hai đứa nhỏ mang theo nhiều năm, có lúc giọng thẳng bẻ vọng về giữa đêm khuya, có lúc giọng nói ấy đoạn đối thoại ấy vang lên giữa một chuyến công tác xa, cũng có lúc nó hiện ra trên bàn tiệc với

Thiên Chúa đã tạo dựng nên chúng ta vì một lý do. Tình yêu của Ngài là sứ mệnh của cả đời chúng ta. Sứ mệnh này làm cho chúng ta có thể tìm thấy căn tính thực sự của mình. Nếu chúng ta chọn lấy việc thi hành sứ mệnh này, chúng ta sẽ có được viễn cảnh mới về nhiều vấn đề, không phải chỉ về vấn đề gia đình mà thôi.

Sống sứ mệnh của giáo hội tại gia, có nghĩa là các gia đình Công giáo sẽ đôi khi sống như những nhóm người thiếu số, với những giá trị khác hơn nền văn hóa chung quanh họ. Sứ mệnh tình yêu của chúng ta đòi hỏi sự can đảm và lòng dũng cảm. Chúa Giêsu đang mời gọi, và chúng ta có thể đáp lại, chọn lấy đời sống đức tin, đức cậy, đức mến, niềm vui, sự phục vụ, và sứ mệnh. Gia đình hiện diện như một nơi cho sự hiệp thông được khai sinh, sự hiệp thông này rất cần thiết, đối với một xã hội ngày càng theo chủ nghĩa cá nhân như ngày hôm nay.

Gia đình là nơi giáo dục đầu tiên cho con cái, gia đình là nơi ươm mầm ơn gọi, gia đình là nơi nuôi dưỡng đức tin, gia đình là nơi đào tạo người Kitô hữu đích thực. Gia đình là nền tảng của tất cả mọi cộng đồng lớn hơn. Các gia đình là những giáo hội tại gia, là nơi cha mẹ giúp cho con cái khám phá ra được rằng Thiên Chúa yêu thương chúng và Ngài có một kế hoạch cho cuộc đời của từng người.

Ở trong tình trạng tốt nhất, gia đình chính là trường học của tình yêu, công lý, lòng nhân ái, sự thứ tha, sự tương kính, đức kiên nhẫn và đức khiêm tốn, giữa một thế giới u tối bởi tính ích kỷ và những xung đột. Theo những cung cách này, gia đình dạy dỗ những gì là nhân bản, nhân đạo...

Tuy nhiên, nhiều thách đố và cám dỗ cứ nổi lên, ra sức dể dàng chúng ta quên đi điều này là người nam và người nữ đều được tạo dựng để sống giao ước và hiệp thông với nhau. Chẳng hạn, nạn nghèo khó, sự giàu có, nạn phim ảnh và sách báo khiêu dâm, phương tiện ngừa thai, những thứ triết học và văn hóa lảm lạc, tình huống đau buồn do sự nghèo đói, bất lực, bệnh hoạn và nạn nghiện ngập, thất nghiệp, và sự cô đơn vì tuổi già, rồi tệ nạn ly dị, đồng tính luyến ái, chúng tác hại lên đời sống gia đình theo những cung cách khác nhau.

Giáo hội, và cách riêng mạng lưới các gia đình Kitô giáo, cần phải là nguồn lân tuất, an toàn, thân thiện và trợ lực cho những cá nhân và gia đình.

Ý thức tầm quan trọng của gia đình, chúng con cầu xin Chúa ban Thánh Thần, soi sáng và canh tân gia đình chúng con trong một xã hội đầy những biến động, để gia đình chúng con trở nên nền tảng của mọi cộng đồng lớn hơn. ♦

GIA ĐÌNH: nền tảng của mọi cộng đồng lớn hơn

PAULUS NGUYỄN

các đối tác làm ăn, hay khi người cha nhìn thấy đứa con trai chuẩn bị đi học với cái áo mặc vội không kịp bề cho ngay ngắn cái cổ áo.

Cơm áo, gạo tiền là một phần gánh nặng, nhưng để quên phần tình cảm cho những yêu thương lại là một cái tội thật lớn, nó mang lại hậu quả trực tiếp cho người vô tình hay vô trách nhiệm với người thân yêu của mình.

Một người trở nên tốt hay xấu một phần bị tác động bởi cách họ được đối xử hàng ngày, hoặc được chăm sóc như thế nào lúc họ còn thơ bé. Gieo yêu thương sẽ gặt yêu thương, bài học đơn giản về lý thuyết nhưng thực hành thật khó, bởi mọi thứ hoa mỹ của ngôn từ trong giáo dục không thể thay thế được một hành động nhỏ nhoi làm gương.

Ở nhà một mình nhiều rồi! Nghe tưởng như đơn giản

nhưng sao day dứt quá thế, nó như sự kết án cho bậc cha mẹ vô trách nhiệm với nóm ruột của mình. Nuôi và dạy không chỉ đơn giản là vật chất.

Người cha ấy thương con xé ruột, nhưng đứa con ấy chỉ có thể cảm nhận nếu nó có thời gian bên cạnh cha, được chơi cùng cha, được học cùng cha, và các thành viên khác của gia đình.

Ở nhà một mình nhiều rồi! Nghe đơn giản nhưng thật đáng sợ, vì nó là khởi đầu cho sự hư hỏng lệch lạc của một nhân cách.

Nhiều năm đi qua, người cha ấy day dứt vì cuộc đời thoải nhưng cũng thấm ơn trời vì đã nghe được cuộc đối thoại của hai đứa bé.

Yêu thương hình thành nên nhân cách, mãi mãi yêu thương vì chúng ta là một gia đình phải không? ♦

Gia đình

MANG NẶNG BỐN GÁNH

NGUYỄN KHANG

Gia đình mang nặng BỐN GÁNH: truyền sinh, giáo dục, xã hội, chính trị.

Lời đầu tiên của người viết là “xin tha” những đứa con còn trẻ dại vì chúng đâu có lỗi lãnh đạm và thụ động với điều xấu. Chúng chỉ biết vui sống với bố mẹ ông bà anh chị em. Chúng ngây thơ đơn sơ như “bông huệ ngoài đồng”. Chúng thuộc lứa tuổi “ăn chưa no, lo chưa tới” chẳng cần buồn (“Sức mảy mà buồn, buồn ơi bỏ đi Tám!”) vì chuyện Biển Đông, chuyện cơm áo gạo tiền, chuyện tự thiêu, chuyện độc tài, chuyện tham nhũng, chuyện con cái hư thân mất nết... Xin cho các “bông huệ” này được miễn nhiệm với cái buồn vốn dành riêng cho lứa tuổi người lớn biết suy tư thao thức, đặc biệt là những cái xấu ngoài xã hội.

Nhận ra chuyện xấu của xã hội, rồi phải làm thế nào để chống lại cái xấu, đó là việc của bố của mẹ, của những anh chị lớn trong nhà.

Hai gánh nặng hay bốn gánh nặng của bậc làm cha mẹ?

Hai gánh truyền sinh và giáo dục thì đã nặng như núi đê oằn đôi vai bố mẹ!

Có bà bầu đã chết vì sanh đẻ (vỡ thai ngoài tử cung, nhiễm độc thai nghén...).

Nhiều bà bầu bị mổ bụng để lấy em bé ra khi xương chậu của bà quá hẹp khiến thai nhi không thể lọt ra ngoài theo lối tự nhiên.

Sinh con ra, bố mẹ lại phải lo nuôi con, giáo dục cho con biết ăn nói, học hành, biết cầu nguyện và tham

gia việc cộng đồng. Rồi tới kỳ tiễn con đi học, đi thi, đi xa, đi lính, đi lập gia đình...

Nhiều bố mẹ Việt Nam nay đang khóc ròng vì con ăn chơi, con lãnh đạm thờ ơ với vận mệnh dân tộc, con hư, con vào tù, con làm gái đứng đường, con ma túy, con HIV... Tìm ra nguyên nhân và hoá giải gốc gác của tội xã hội và tội cơ cấu phải là vai trò của cả bố mẹ, lẫn Giáo hội và Xã hội. Vậy gia đình phải gánh thêm trách nhiệm xã hội và chính trị, không thể thụ động để cho cái thông lọng ác xấu lù lù tìm đến gia đình, không chấp nhận cho nó chễm chệ chế ngự gia đình. Các bố mẹ phải họp hành liên đới lại, phải chủ động tìm kiếm mọi biện pháp để bảo vệ gia đình.

Gia đình còn đảm nhiệm vai trò xã hội và chính trị (Tông Huấn Gia Đình FC, số 44)

Mừng thay, có Giáo hội luôn đồng hành với những bố mẹ nào “không thụ động và lãnh đạm đứng nhìn” sự ác, sự xấu đang tàn phá gia đình. Tông Huấn nhận định:

“Vai trò xã hội của gia đình còn được mời gọi diễn tả dưới hình thức **can thiệp chính trị**” (FC 44).

Độc được ý tưởng mới lạ này, kính xin người lớn chúng ta phải minh định rằng chính các bậc vợ chồng và bố mẹ phải gánh thối, gánh tới bốn gánh nặng, bốn thúng đầy: Truyền sinh, giáo dục, xã hội, chính trị.

Chúng ta phải sống như cô dâu Việt Nam lúc đã về nhà chồng:

“Lấy chồng thì phải theo chồng

Lấy chồng phải GÁNH GIANG SƠN nhà chồng” (Ca dao)

Tông Huấn số 44 đề nghị gia đình

“Phải làm sao để các **luật lệ và cơ chế của nhà nước** đừng làm tổn thương các quyền lợi và bốn phận của gia đình”.

“Nâng đỡ và bảo vệ gia đình một cách tích cực”.

“Đi đầu chính sách gia đình”

“Lãnh lấy trách nhiệm biến đổi xã hội”.

Đừng để gia đình “là nạn nhân đầu tiên của những điều xấu vì đã thụ động và lãnh đạm đứng nhìn”.

Nhưng xin bạn cho ý kiến: Có bao nhiêu vợ chồng, bố mẹ Việt Nam đã dám “Vượt lên trên thứ luân lý cá nhân chủ nghĩa” (Hiến chế Mục vụ Giáo Hội trong Thế giới Hôm nay, số 40)?

Nên bị quan hay nên đổ lỗi cho xã hội đã xô đẩy một phần không nhỏ các bố mẹ Việt Nam chỉ gánh vác trách nhiệm truyền sinh và giáo dục, mà không dám hoặc không biết cách gánh vác vai trò xã hội và chính trị?

Phải chăng các bố mẹ Việt Nam đáng bị trách là “THỤ ĐỘNG và LÃNH ĐẠM ĐỨNG NHÌN” (FC 44) mặc cho “vận nước nổi trôi”, mặc kệ cho điều xấu, điều ác của xã hội đang tàn phá gia đình Việt Nam?

Tưởng tượng bộ mặt thiếu náo nức mọi và xi-trét của các cặp vợ chồng và các bậc cha mẹ Việt Nam vào cái thời Biển Đông biển động này. Coi chừng họ sẽ lắc đầu nguây nguẩy khi nghe lời xin của Đức Thánh Giáo Hoàng rằng gia đình còn phải có vai trò xã hội và chính trị.

Chúng con chỉ xin gánh hai cái thúng thối, thúng truyền sinh và thúng giáo dục.

Xin đùn đẩy việc gánh hai thúng xã hội và chính trị cho các đoàn thể khác?!!! ♦

Khi bạn cứ nhắc đi nhắc lại một điều gì, coi chừng đấy: “Đồ lỗi nhãi.” (người ta mắng bạn lắm mồm)

Bạn cứ nhắc đi nhắc lại nhiều lần nữa? “Chắc có chuyện gì đây?” (người ta phải chú tâm vì sao bạn cứ quyết tâm nói)

Quả thật, người nào cứ nói hoài về một điều, người ấy được gọi là người “Năm lần Bảy lượt”

Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II cũng đi con đường của ông Năm lần Bảy lượt khi có tới bảy lượt Ngài quyết tâm nói ra một điều rất hệ trọng, không nói không được: Gia đình là Giáo hội tại gia.

Vào năm 1981, Ngài đã viết như sau: 1. “Ước gì Đức Trinh Nữ Maria, là Mẹ của Giáo hội, cũng nên Mẹ của “ Giáo hội tại gia” (số 86 Tông Huấn *Những Bốn phận của Gia đình Kitô Hữu Familiaris Consortio*)

2. “ Chắc chắn trong tương lai, việc loan báo Tin Mừng phần lớn tùy thuộc nơi giáo hội tại gia” (số 65)

3. “ Mẹ của Đức Kitô và của Giáo Hội, một cách đặc biệt cũng là Mẹ của các gia đình Kitô hữu là những giáo hội tại gia” (số 61)

4. “ Trong Giáo hội tại gia, mục đích quan trọng của kinh nguyện là bước dẫn nhập tự nhiên cho trẻ em bước vào kinh nguyện phụng vụ của toàn thể Giáo Hội” (số 61)

5. “Phẩm giá và trách nhiệm của gia đình Kitô hữu, xét như giáo hội tại gia, chỉ có thể được sống với sự trợ giúp liên li của Thiên Chúa, và sự trợ giúp này sẽ không bao giờ thiếu nếu người ta biết cầu nguyện khẩn xin với lòng tin cậy và khiêm tốn (số 59)

6. “Tương lai việc Tin Mừng hóa tùy thuộc phần lớn nơi giáo hội tại gia” (số 52)

7. “Gia đình Kitô hữu có thể và phải được gọi là “ Giáo Hội tại gia” (số 21)

Trong bảy lượt nói về “ Gia Đình là Giáo Hội tại gia ” thì có tới Hai lượt ngài khoác cho gia đình bộ áo tuyệt đẹp : Gia đình lên đường loan báo Tin Mừng (số 65 và số 52),

Hai lượt Ngài tin rằng Đức Maria cũng là bà Mẹ của các gia đình Kitô hữu (số 86 và 61)

Hai lượt Ngài nhấn mạnh đến việc cầu nguyện trong gia đình (số 61 và 59)

Kết luận :
Gia đình là nơi sống Tin Mừng, nơi cầu nguyện, nơi có Đức Mẹ rất thương yêu chăm sóc.

Bảy lượt tôi được Tông Huấn *Familiaris Consortio* nhắc nhở hãy để ý đến tầm quan trọng của gia đình tôi, gia đình tôi “có thể và phải là “ giáo hội tại gia, tiếc thay, tôi đã nhiều lượt đem tin buồn cho vợ con, lần lần tôi nào có cầu nguyện với vợ con, và trăm phen tôi đã quên Mẹ Maria ? ♦

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II là vị “Năm lần Bảy lượt”?

NGUYỄN ĐĂNG PHẤN



Tôi được bố mẹ kể lại cho nghe rằng gia đình nội tôi ngày xưa nghèo lắm. Nhà tranh vách đất xiêu xiêu, vẹo vẹo. Nhà chỉ có vài sào ruộng trồng lúa mà con cái thì đông, gặt lúa về cũng chỉ đủ nộp thuế và lo bữa ăn qua ngày. Vì thế các bác, các cô tôi chẳng được học hành đến nơi đến chốn, chỉ tới khi đọc rành cái chữ, biết nhân chia cộng trừ là thôi, phải nghỉ học để đi làm vẫn công cho người ta, đến khi tới lượt nhà mình cần trồng cấy thì đổi công lại, khỏi phải trả tiền. Cả nhà chỉ riêng bác cả do được gửi vào ở với cha xứ từ nhỏ nên được học hành tốt hơn.

thâm chịu đựng và trồng cây vào ơn Chúa, ngày đêm thăm thí cầu xin cho con mình được ơn bền đỗ đến cùng.

Trong suốt 13 năm 6 tháng ở tù, bác kể lại, nhà tù là một nơi dễ làm tha hóa con người nhất, nhưng cũng nơi ấy, đức tin, lòng đạo hạnh và ý chí kiên cường nơi con người lại được tôi luyện tốt hơn bất cứ nơi nào, nếu người ta biết trồng cây vào ơn Chúa. Những năm tháng ở tù, người ta yêu cầu bác nếu lấy vợ thì cho về ngay, không thì cứ tiếp tục ở tù, bác kiên định trả lời: "Các ông bắt tôi ở đâu thì trả tôi về đó" – nghĩa là bắt ở Tòa

Chúa chọn và thánh hiến. Rồi thì tới tháng 11 năm 1974 Bác cũng được ra khỏi trại giam. Cũng giống như khi bắt đi, chẳng có lý do gì cho việc trở về như thế cả. Bác trở về cùng với sự quản thúc của chính quyền cộng sản, không được phép tiếp tục đi tu, nhưng với lòng kiên trung và tin thác, Bác vẫn tiếp tục trong âm thầm. Hai năm sau Bác lãnh chức linh mục "chui". Ngày Bác lãnh chức linh mục, chẳng ồn ào náo nhiệt, chẳng mâm cao cỗ đầy, chẳng quần áo xúng xính. Chỉ riêng bà nội và cô tôi biết. Trong nhiều năm liền sau đó, hàng ngày Bác vẫn đi làm thợ xây, rồi đêm xuống âm thầm dâng Thánh lễ trong phòng kín,

lan ra chòm xóm, rồi tới khắp thôn. Còn nhớ hồi đó tôi mới chỉ lên 7 tuổi, mẹ gọi dậy tham dự Thánh lễ, phải dậy từ 2 -3 giờ sáng, có khi thì sốt sáng dậy liền, có khi thì còn ngái ngủ, mà trời đông giá lạnh ngắt, bị mẹ gọi dậy khóc hu hu, rồi ngồi thu lu trên giường, vừa cuốn chăn vừa tham dự Thánh lễ.

Cấm cản mãi không xong với lập trường đầy cứng rắn của Bác, cuối cùng thì chính quyền cũng để cho Bác hợp thức hóa thủ tục và chính thức quản xứ.

Nhà nội tôi ở là một nơi đạo Công Giáo gần như toàn tòng – giáo xứ Kiên Lao, Giáo phận Bùi Chu. Người dân chất phác, chân quê, không có nhiều điều kiện để học những kiến thức thần học, triết học cao siêu nhưng mà đức tin vào Chúa, vào Giáo Hội thì tuyệt đối. Tất cả mọi người đều coi việc của giáo xứ, giáo họ như là việc trong gia đình nhà mình. Mọi hoạt động nơi giáo xứ hòa trộn vào với những sinh hoạt trong gia đình, kể cả trong chuyện làm ăn kinh tế và hầu như người ta không thấy có sự tách biệt nào giữa nhà mình và nhà thờ ở nơi đây. Nhịp sinh hoạt hàng ngày cũng gắn với hoạt động nơi giáo xứ. Sáng sáng, chiếu chiếu hàng ngày bà con giáo dân đi tham dự Thánh lễ... nườm nượp khắp đường làng. Rồi cứ tới 12h trưa, chuông ở tất cả các nhà thờ xung quanh vang lên rộn ràng, cả nhà chúng tôi sắp mình xuống ngợi khen Thiên Chúa với bài kinh Magnificat. Riêng lũ trẻ



Năm 1961 là một năm đầy gian nan, khốn khó với gia đình nội. bác cả lúc đó đã là thầy tu, đang làm việc cho cha xứ tại Tòa Giám mục thì bị bắt với tội danh "phản động". Cô tôi nói: "gọi là phản động cho dễ hiểu chứ thực ra nó bắt người ta đi tù nó có xử gì đâu, nó cũng đâu có nói vì tội gì, nó muốn bắt thì nó bắt à". Bà nội tôi thương con, biết con mình bị đối xử bất công nhưng cứ âm

Giám Mục thì trả về Tòa Giám Mục. Rồi trong rất nhiều năm liền, họ thuyết phục bác làm "tay trong" cho họ thì sẽ có rất nhiều đặc quyền đặc lợi. Bác trả lời: "Các ông có giết tôi thì cứ giết, chứ bảo tôi làm việc đó thì tôi không làm, bởi nếu tôi làm, liệu các ông còn tin tôi mãi không, trước sau gì tôi cũng bị giết thôi"... Chẳng có gì có thể khuất phục tâm hồn của một con người đã được

còn hai người phụ nữ ấy thì cứ tin thác và trao phó trọn vẹn con mình/anh mình cho Đấng mà họ đang tôn thờ.

Rồi cũng tới lúc lòng ao ước được cho nhiều người kín múc ơn lành từ Thánh lễ thúc đẩy, Bác bắt đầu dâng lễ một cách công khai, mặc cho chính quyền cấm cản và bắt bớ liên tục. Căn nhà nội tôi là nơi bác cử hành Thánh lễ hàng ngày. Giáo dân ban đầu là những người trong gia đình, rồi

(...xem tiếp trang 18)

Dạy con từ thư ở còn thơ...

CHI MINH THIÊN tổng hợp

Nếu là cha, là mẹ, là phụ huynh, quý vị có bao giờ phải “đối mặt” với những “nan giải” khi phải dạy con em mình làm bài tập làm văn? Những “nỗi lòng” của một người cha, có lẽ rất điển hình đối với những phụ huynh có con em đang học dưới mái trường XHCN:

“Tối nay, lăn lộn từ Đồng Nai về đến nhà, ướt như chuột cống. Mệt mỏi vì chuyện đời, lại mệt không tả được vì những chuyện sau lưng (dù phía sau ta chỉ có gian tà). Thêm vào đó lại mệt vì con yêu. Không phải vì con chưa ngoan, nhưng là vì cái bài “tập làm văn” của nó: “Hãy tả cô giáo cũ của em”. Dựa vào 4 câu hỏi gợi ý để ráp thành đoạn văn ngắn: Có tên gì? Tình cảm của cô đối với học sinh thế nào? Em nhớ nhất điều gì ở cô? Và tình cảm của em đối với cô thế nào? Con gái ngập ngừng làm bài dưới sự hướng dẫn của ba nó. Đại khái: “Cô giáo cũ của em tên là... Cô rất dịu dàng và tận tụy... Điều em nhớ nhất là cô luôn mong chúng em học giỏi. Em rất nhớ cô...” Càng viết, con bé càng ngập ngừng. Sau khi con gái viết vào tập để nộp, tôi bèn bảo con viết lại một bài khác vào nháp. Lần này, con phải viết đúng những gì con đang nghĩ về ‘cô giáo em’. Bài viết trong vở nháp - xin lỗi, không thể công bố vì nội dung nó khác 180 độ. Buồn thật! Chỉ toàn dạy, hướng dẫn, huấn luyện nói dối...” Sau đây là ý kiến khác nhau về vấn đề này:

Phản hồi 1:

ĐẤY LÀ MỘT CUỘC CHIẾN!

Ông bà ta xưa có câu: “Trên không minh thì dưới không nghiêm” hay “Thượng bất chính hạ tất loạn”. Trong đời sống hiện nay, chúng ta dễ dàng

quan sát thấy: Ở các “cấp lớn” (các loại CẤP LỚN) thường hay nói dối để cho mình được việc, miễn kết quả tốt là OK, cho dù có ăn gian, nói dối.

Thế thì các “cấp nhỏ” (gồm toàn bộ các loại CẤP NHỎ) - yếu thế, thấp cổ bé miệng - tùy theo cấp bậc của mình đang ở, đang sống và đang là, cũng làm theo cho được việc mình (theo cái kiểu “phát triển không bền vững ấy mà!) Chúng ta theo dõi truyền thông của Việt Nam lâu nay thì đã rõ. Nó là...“bằng chứng thép” cho điều này! Buồn nhất là đã biết như thế, nhưng KHÔNG AI - hay rất HIẾM CÓ AI - dám lên tiếng, dám chỉ ra, hô lên như người ta hô “cướp, cướp” vậy, tại nơi mình đang sống, đang làm việc ấy, đừng nói đâu xa.

Hôm nay, đã và đang có một xã hội vô cảm đang tồn tại xung quanh chúng ta - trong đó có bạn và tôi đang góp phần tạo ra cái xã hội ấy - vì đã không dám lên tiếng khi có dịp (sợ bị “đi”?). Chuyện ông bố kể ở trên giống tôi. nên chắc hẳn là ông bố ấy cũng sẽ...bị “lãnh thọ” giống tôi cho mà xem!...

Phản hồi 2:

GIA ĐÌNH LÀ NƠI QUAN TRỌNG NHẤT ĐỂ HUN ĐÚC CHO TRẺ NHỮNG CẢM XÚC TÍCH CỰC...

Tôi đã từng giúp cho các trẻ ở Làng SOS làm bài tập với chủ đề này. Cách thông thường: tôi trò chuyện với trẻ xem cô giáo cũ nào là người để lại cho trẻ ấn tượng nhiều hơn cả. Sau một lúc trò chuyện và xác định được rồi thì gợi ý cho trẻ một số tính từ cần sử dụng trong bài và để trẻ viết thành câu. Một thực tế hơi buồn là nếu ngưng ở đây và để trẻ tự viết thì may ra chỉ có những trẻ đã là học sinh giỏi và dễ dàng trong việc biểu

lộ cảm xúc mới tự nghĩ viết được, còn đa số thì vẫn tiếp tục “lắc đầu” nói “con không biết viết tiếp thế nào, dì giúp con với”. Và nhiều khi nóng lòng vì mất quá nhiều thời gian cho bài tập này, muốn cho trẻ xong bài nên tôi cũng làm giống ông bố trên.

Mặc dù cũng ý thức đây là một lối dạy vẫn không tốt cho trẻ, song vì môi trường xung quanh còn thiếu những tấm gương, những hành động cụ thể để có thể lưu lại cho trẻ những cảm xúc đẹp, nên thật sự các em rất khó tìm nguồn cảm hứng để viết văn. Bên cạnh đó, giáo viên ngày nay thường dạy văn theo lối áp đặt theo khuôn mẫu có sẵn, thiếu kiên nhẫn trong việc khơi gợi những cảm xúc tích cực để trẻ có thể tự viết ra một bài văn với những gì thật nhất. Điều này cũng làm cho trẻ mất tư duy sáng tạo cũng như cảm hứng văn chương.

Tôi thấy bản thân mình vì thiếu kiên nhẫn nên cũng chưa có phương pháp dạy văn tốt cho trẻ. Tôi cũng không đồng tình với cách dạy văn của người bố trong câu chuyện nêu trên. Theo tôi, một cách lý tưởng là: gia đình phải là nơi quan trọng nhất để hun đúc cho trẻ những cảm xúc tích cực và thói quen biểu lộ tình cảm với người khác. Điều này được thể hiện ở từng lời ăn, tiếng nói, nội dung những câu giao tiếp của cha mẹ, anh chị với trẻ. Khi trẻ có nhận xét, cảm xúc tích cực, thiếu tôn trọng ai đó thì cha mẹ không “vào hùa” với con nhưng giải thích cho con hiểu nguyên nhân sâu xa để trẻ biết cảm thông và tôn trọng người khác. Nếu trẻ có cảm xúc tốt và biết cách biểu lộ tình cảm trong gia đình thì khi tới trường học, khi hòa nhập vào đời sống xã hội, trẻ sẽ thể hiện được như vậy... ▶

► **Phản hồi 3:**

PHẢI GẤP GẤP LÀM GÌ ĐÓ ĐỂ CỨU LẤY CÁI ‘ĐỨC DỤC’ CHO CONTRẺ

“Nhìn vào buồn ba, nhìn ra buồn mười” - ấy là muốn nói đến sự nào nề khi so sánh giáo dục nước mình với giáo dục nước người.

Người ta có ‘đức dục’, ‘trí dục’ và ‘thể dục’, ở mình thì ‘đức dục’ và ‘thể dục’ chỉ “mang tính chất minh họa”, còn ‘trí dục’ lại là “nỗi ám ảnh kinh hoàng” của trẻ: học ngày không đủ tranh thủ học đêm. Học mụ mẫm cả người. Bị nhồi nhét học như con vẹt, như cái máy - mà học đối trá là nhiều - để rồi cái ‘trí’ ấy cũng méo mó, dị dạng.

Chẳng cần nhìn đâu xa, chỉ cần nhìn qua anh Nhật, anh Hàn cũng đủ thấy ngậm ngùi tủi hổ. Người ta dạy trẻ biết sống chân thật, yêu thương, tiết kiệm, yêu thiên nhiên môi trường, yêu lao động... không phải bằng lí thuyết nhưng bằng những hành động và chương trình cụ thể. Còn con mình thì về nhà mếu máo: “Lớp con có sáng kiến dành tiền quà vật để mua cây lá, hoa cảnh về trang trí trong lớp học cho đẹp mắt, sinh động, và thi đua nhau chăm sóc. Thế nhưng cô giáo chủ nhiệm bảo là bày chuyện rườm rà, cô sẽ mua cái ống heo cho cả lớp góp quỹ, để dành phò - tô lại liệu và cuối năm liên hoan. Tối ngày chỉ có ăn với học!”

Nghe con nói mà xót xa trong lòng. Quả là tuổi thơ hồn nhiên hoa bướm của trẻ nhỏ - mà nhất là trẻ thành thị - bị khô quắp lại theo từng con số, cái chữ, hoặc bị già dặn, chua ngoa theo những tục tằn của cái xã hội dờ mùa. Phải gấp gấp làm gì đó để cứu lấy cái ‘đức dục’ cho con trẻ. Tôi sẽ bắt đầu bằng cái sáng kiến quá dễ thương của con tôi: dành tiền quà vật để trồng cây, ươm cành, ươm những ước mơ bé bỏng của con tôi... ♦

(...tiếp theo trang 16 và hết)

chúng tôi thì đến nhà thờ viếng Chúa, thế nào sau khi viếng xong, chúng tôi cũng được bà quản phát cho mỗi đứa vài cái bánh quy hay cái kẹo dỗi mang về.

Chúng tôi luôn được nhắc nhở đi lễ là phải mặc quần áo chỉnh tề, kín đáo và sạch sẽ, phụ nữ từ già tới trẻ phải mặc áo dài trắng hoặc đen mới được tới nhà thờ.

Cứ thế, những việc cử hành thánh lễ, đọc kinh tối sáng hàng ngày đã đi sâu vào đời sống gia đình chúng tôi, trở thành nếp sinh hoạt ngày



thường. Thậm chí trong các trò chơi của chúng tôi, có khi chúng tôi họa lại trong trò chơi là một Thánh lễ. Chúng tôi cắt giấy, lấy màu vẽ làm thành ngai tòa Chúa thật nhiều màu sắc và đẹp nữa. Anh họ tôi được đóng vai làm linh mục, tôi được anh ưu ái cho làm giúp lễ. Chúng tôi lấy tàu lá chuối uốn lại thành 1 chiếc chén lễ, rồi đi xin những mẩu bánh vụn nơi các bà sơ trong xứ về làm bánh lễ. Chúng tôi tập hợp lại, rồi rước ngai tòa Chúa đi quanh 1 vòng sân, sau đó dựng lại ở nơi mát mẻ. Anh tôi bắt chước cha xứ giơ tay ban phép lành và bắt đầu Thánh lễ. Anh tôi quả thật là tài tình khi nhớ hết từng lời kinh và các thứ tự trong cử hành Thánh lễ, chúng tôi ở dưới cũng nghiêm trang hòa theo.

Giờ thì anh họ tôi cũng là một linh mục của Chúa sau bao nhiêu năm miệt mài học tập và chờ đợi được sự “cho phép” của nhà nước. Cứ mỗi lần tới thăm anh, chúng tôi lại miên man với những kỷ niệm đẹp và nhắc tới nhiều bài học từ tấm gương kiên trung nơi Bắc cả, về lòng tin thác vào ơn Chúa nơi cả gia đình chúng tôi.

Chẳng cần dạy dỗ nhiều lời nhưng những tấm gương sáng về sự can trường, tin thác, hy sinh, dẫn thân của ông bà, các bác, các cô chú là tấm gương soi, là những minh chứng quý giá, dạy cho thế hệ con cháu chúng tôi biết thế nào là tình yêu và lòng trung thành của Thiên Chúa cho nhân loại, dạy chúng tôi biết cách đáp trả lại tình yêu thương đó như thế nào. Tôi thấy rõ Giáo Hội của Chúa đang hiện diện trong gia đình chúng tôi, một Giáo Hội luôn nỗ lực tranh đấu cho lẽ phải, cho sự công bằng và phẩm giá con người. Một Giáo Hội còn nhiều yếu đuối, bất toàn song lại biết trung tín với lời mời gọi làm nhân chứng cho Chúa giữa những bộn bề của kiếp nhân sinh. ♦

Đổi với các nước Âu Mỹ, vấn đề đồng tính luyến ái (ĐTLA) không còn là chuyện xa lạ. Riêng tại Việt Nam, khoảng mười năm trở lại đây, vấn đề này được nhắc đến khá nhiều, thậm chí sự xuất hiện của đề tài này từ báo chí, truyền hình, điện ảnh, đến các mạng xã hội lớn nhỏ, ... cứ như nấm mọc sau mưa. Do tác động của truyền thông và do tìm hiểu vấn đề chưa thấu đáo, không ít các bậc cha mẹ và bản thân các bạn trẻ có khuynh hướng đồng tính đã bị cuốn hút vào những tổ chức, các phong trào ủng hộ ĐTLA.

Một người có thâm niên làm công tác tham vấn tâm lý cho biết có ngày chị phải tiếp nhận toàn những trường hợp có liên quan đến vấn đề này. Một bác sĩ chuyên chăm sóc những người nhiễm HIV cũng nhận định rằng số người đến xin chữa trị những bệnh lây qua đường tình dục do quan hệ đồng tính tăng lên đến chóng mặt. Bên cạnh đó, những vụ án giết người, mại dâm, nghiện hút có yếu tố liên quan đến ĐTLA cũng cho thấy phần nào mức độ phức tạp của vấn đề.

Điều gì khiến nhiều người tin và ủng hộ các phong trào ĐTLA?

1. Năm 1973, Hiệp hội Tâm thần học Hoa Kỳ (APA) đã rút ĐTLA ra khỏi danh sách các chứng rối loạn tâm lý cần chữa trị trong DSM II (*Cẩm nang chẩn đoán & thống kê các rối loạn tâm lý - tâm thần*).

Từ đó đến nay, các nhóm ĐTLA xem đây là “chứng cứ khoa học” để truyền thông và nói với thế giới rằng ĐTLA không phải một dạng bệnh lý mà là một khuynh hướng tình dục bình thường. Thành công này của các nhóm ĐTLA, cộng với chủ nghĩa hưởng thụ và tự do tình dục, đã khiến rất nhiều người tin vào điều này, thậm chí cả một số chuyên gia trong lĩnh vực.

2. Các phong trào ĐTLA đang dùng lý thuyết “bẩm sinh - di truyền”, một giả thiết không có chứng cứ khoa học xác đáng để nói rằng ĐTLA là bản chất, là do gen di truyền và người có khuynh hướng này đừng mong thay đổi nó.

3. Nhiều nhóm ĐTLA đang dùng tâm thế “nạn nhân” để đối thoại,

thay vì lắng nghe một cách cởi mở. Họ lên tiếng đòi sự công nhận và bình đẳng của xã hội... và nếu có ý kiến nào không đồng tình quan điểm của họ, hay nếu giáo huấn của một tôn giáo nào đó không ủng hộ chuyện đồng tính thì liền bị họ quy kết ngay là “cố hủ”, “ki thị”, “đối xử không công bằng”, “đàn áp” người đồng tính...

Đằng sau bức màn truyền thông, đâu là sự thật?

1. Ngày nay khi nói về quyết định năm 1973 này của APA, nhiều bác sĩ, chuyên gia tâm thần học cho rằng quyết định này đã chịu một áp lực mang tính chính trị rất lớn từ những nhóm ủng hộ ĐTLA.

Thậm chí Ts. Ronald Bayer, một bác sĩ tâm thần ủng hộ ĐTLA đã nhận định thế này về quyết định của hiệp hội: “APA đã trở thành nạn nhân của một giai đoạn không thể kiểm soát, khi mà các phần tử gây rối đã đe dọa sẽ chính trị hóa mọi khía cạnh đời sống xã hội Mỹ. Một phong trào đòi bình đẳng dữ dội... đã buộc các chuyên gia tâm thần phải dàn xếp tình trạng bệnh lý của ĐTLA với chính những người đồng tính.”¹

Kết quả, “ĐTLA đã được rút ra khỏi danh sách chẩn đoán bệnh là do những giận dữ mang tính ý thức hệ hơn là do kết quả của một tiến trình khoa học.” Ts. Bayer thuật lại.

2. Tám nghiên cứu quan trọng về các cặp song sinh cùng trứng đã được tiến hành tại Úc (1991), tiếp đó là tại Mỹ (1997). Sau đó Úc và Mỹ đã thực hiện thêm các nghiên cứu này năm 2000, tiếp theo là vùng Scandinavi - Bắc Âu trong suốt 2 thập kỉ đều đưa đến cùng một kết luận: đồng tính không xảy ra từ khi mới sinh. “Cùng lắm, di truyền chỉ là một yếu tố phụ,” Ts. Neil Whitehead, trưởng nhóm nghiên cứu đã phát biểu.

Các cặp song sinh cùng trứng có cùng gen hoặc ADN. Họ được nuôi dưỡng trong cùng một điều kiện trước khi sinh. Nếu ĐTLA được phát sinh do di truyền hoặc do những

1. Simon LeVay, *Queer Science*, (Cambridge, Mass.: MIT Press, 1966), p.24
Xem thêm: <http://couraetiengviet.com/tu-lieu/>

ĐÂU LÀ SỰ THẬT?

DIỄN THỤY tổng hợp

điều kiện trước khi sinh và một trong hai người của cặp song sinh là đồng tính thì ắt hẳn người còn lại cũng là đồng tính. “Do họ có cùng ADN nên tỉ lệ phải là 100%,” Ts. Whitehead lưu ý. Nhưng các nghiên cứu cho thấy có gì đó khác hơn. “Nếu một trong hai người sinh đôi cùng trứng có cảm xúc giới tính với người đồng giới thì cơ hội để người còn lại có cảm xúc ấy không thể chỉ dừng lại ở tỉ lệ 11% đối với nam giới và 14% với nữ giới.”

Bởi lẽ những cặp song sinh cùng trứng luôn giống hệt nhau về mặt di truyền, nên từ kết quả trên cho thấy ĐTLA không thể đem quy kết là do di truyền, ông nhấn mạnh. “Những yếu tố chủ đạo gây ra tình trạng đồng tính ở một trong hai người sinh đôi cùng trứng mà không gây ra ở người kia chỉ có thể là do những nguyên nhân xảy ra sau khi sinh.”²

3. Quả thật, một số người vì thiếu hiểu biết đã cư xử thậm tệ, nghiệt ngã khi biết con cái, người thân, bạn bè có khuynh hướng này. Cách cư xử thiếu yêu thương và xa lánh chỉ làm họ cảm thấy tổn thương, cô lập và có khi dồn họ vào đường cùng. Cảm ▶

2. Neil Whitehead, “What is the Genetic Contribution to Homosexuality?” *NARTH Bulletin*, December 1999, p.22. Xem thêm: “Những nghiên cứu về song sinh cùng trứng... <http://couraetiengviet.com/tu-lieu/>

► thông và chia sẻ những nỗi khó khăn sẽ là nguồn động viên để họ sống có ích và vượt lên nghịch cảnh. Hơn hết, họ vẫn là một nhân vị, vẫn có một nhân phẩm để được tôn trọng.

Sách Giáo Lý Hội Thánh CG hay TL Học Thuyết Xã Hội CG (số 228) có nói về điều này như sau:

Số 2358: *Đừng quên một số người đã có khuynh hướng đồng tính luyến ái thâm căn. Đối với đa số những người này, khuynh hướng lệch lạc ấy là một thử thách. Chúng ta phải đón nhận họ với lòng tôn trọng, thông cảm và tế nhị, tránh đối xử bất công. Cả những người này cũng được mời gọi thực hiện ý Chúa trong cuộc sống.*

Số 2359, (2347): *Những người đồng tính luyến ái cũng được mời gọi sống khiết tịnh. Họ có thể và phải cương quyết tiến dần đến sự toàn thiện Kitô giáo nhờ kinh nguyện và ăn sủng bí tích, nhờ biết tự chủ để củng cố tự do nội tâm và nhờ sự nâng đỡ của một tình bạn vô vị lợi.*

Vậy nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng ĐTLA?

Có nhiều nguyên nhân phức tạp dẫn đến tình trạng này tùy theo hoàn cảnh của mỗi cá nhân. Từ việc bị dụ dỗ, bị xâm hại lúc bé cho đến việc muốn tìm cảm giác lạ, muốn thỏa mãn thân xác, hay việc a dua chạy theo trào lưu, theo “mốt”...

Trong khuôn khổ của bài viết, người viết chỉ xin tập trung tóm tắt về một dạng rối loạn mà các nhà tâm lý, tâm thần học gọi là *rối loạn nhận dạng giới tính* hay *rối loạn bản sắc giới (gender identity disorder-viết tắt GID)*³, một nguyên nhân dẫn đến tình trạng ĐTLA với tỉ lệ 75% mà nhiều kết quả nghiên cứu đã thu được.⁴

Với quá trình hơn 30 năm giúp đỡ và chữa trị cho nhiều người có cảm xúc đồng tính không mong muốn (unwanted same-sex attractions), Ts. Joseph Nicolosi - chủ tịch *Hiệp hội*

3. Trong DSM V, *Gender Identity Disorder* nay được đổi thành *Gender Dysphoria*

4. Nghiên cứu của Zucker & Green (1992) và các nghiên cứu khác cho thấy 66-75% trẻ bị rối loạn nhận dạng giới tính (GID) sẽ trở thành ĐTLA khi lớn lên.

Xem thêm: Joseph Nicolosi, *Shame and Attachment Loss: The Practical Work of Reparative Therapy*, (InterVarsity Press, 2009)

Nghiên Cứu và Chữa trị Đồng tính luyến ái Hoa Kỳ, gọi tắt NARTH⁵ - nhận định: “điểm mấu chốt của tình trạng đồng tính là trực trặc về *giới tính (gender)*. Nơi bé trai, chúng tôi thường xuyên chứng kiến sự tổn thương, trực trặc về giới tính bắt nguồn từ thời thơ ấu. Đứa bé ấy cảm thấy khác biệt, không giống các bé trai khác.”

Những trực trặc và tổn thương này thường ngấm ngấm, đôi khi cha mẹ và người thân của đứa bé cũng có chút hoài nghi nhưng mơ hồ. Cảm giác khác biệt trong đứa bé sẽ tạo sự tách biệt, mặc cảm tự ti và khó hòa đồng với những bạn nam khác.

Biểu hiện ở mức độ cao nhất của tình trạng rối loạn này mà chúng ta có thể dễ nhận thấy nhất ở một số bé trai và một số người lớn đó là ý thích mặc quần áo, thích hóa trang thành người



Một số xu hướng “mốt” hiện nay dễ khiến bạn trẻ đánh mất nhận dạng giới tính của mình.

khác phái; không hài lòng, cảm thấy mình khác với giới tính sinh học do cha mẹ sinh ra.

Rất nhiều thân chủ nam là những người đồng tính đã trưởng thành đến với Ts. Nicolosi để được chữa trị, nói rằng lúc bé họ chẳng hề chơi búp bê hay thích mặc váy đầm nhưng khi hồi tưởng lại, họ nhớ mình thường cảm thấy yếu ớt, nhút nhát, rất cô đơn, hay sợ hãi, không tự tin và không mạnh dạn, thường chỉ biết đứng nhìn những con trai khác chơi đùa vì cảm thấy không hòa nhập được với chúng. Họ thích đắm mình vào thế giới tưởng tượng, những câu chuyện thần tiên,... một số người biểu hiện tài năng hội họa và hát

5. National Association of Research and Therapy of Homosexuality. www.narth.com

múa đồng thời có sự nhạy cảm hơn bình thường.

Qua rất nhiều những trường hợp ông ghi nhận, mối tương quan giữa đứa bé này và bố mẹ trong gia đình đều có vấn đề - có thể nói là mẫu số chung - dẫn đến những trực trặc giới tính.

Có một số giai đoạn đặc biệt quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách mà đứa bé cần sự lưu tâm chăm sóc của người lớn như giai đoạn sơ sinh, giai đoạn từ 2 đến 5 tuổi, giai đoạn dậy thì.

Đối với các bé trai, người bố, người anh, người thầy,...chính là mẫu nhân cách mà đứa bé sẽ học tập, bắt chước cách ứng xử, lối suy nghĩ, và hành động của những hình mẫu này để từ đó hình thành cho riêng mình những tính cách cần có của một người đàn



ông sau này. Nhờ được tiếp xúc và tương tác trong quá trình chăm sóc, dạy bảo và chơi đùa cùng, trẻ sẽ dần hình thành cảm thức về giới, nét đặc thù về giới tính nơi mỗi con người.

Cách đây không lâu, một đề tài của nhóm nghiên cứu thuộc Đại học Oxford đăng trên *Journal of Child Psychology and Psychiatry* ngày 19/7/2012 còn cho thấy sự thiếu hụt sự tương tác cha-con từ 3 tháng tuổi có thể dẫn đến rối loạn hành vi ở trẻ.⁶

Có những gia đình tuy còn bố mẹ đầy đủ, nhưng vì lý do nào đó, những ông

6. Ramchandani P et al. “Do early father-infant interactions predict the onset of externalising behaviours in young children? Findings from a longitudinal cohort study”, *Journal of Child Psychology and Psychiatry*, 2012

bố của những gia đình này không có khả năng hoặc không muốn giúp con mình lớn lên với những phẩm chất của một nam nhi. Ts. Nicholosi quan sát thấy họ rơi vào 3 nhóm như sau:

Chưa trưởng thành: về căn bản, họ là những ông bố bình thường và lành mạnh. Tuy nhiên ở những giai đoạn quan trọng khi đứa con cần có sự hiện diện và chăm sóc của mình, họ thường vắng mặt do bị nhấn chìm trong công việc, gánh nặng kinh tế hay những thú vui bên ngoài, thường là những ông bố trẻ, lập gia đình và có con rất sớm.

Quá hà khắc và quá gia trưởng: nhìn chung, họ là những người đàn ông bình thường. Ngoài xã hội, có thể họ cư xử lịch thiệp với người khác nhưng khi về nhà họ là “vua” và mọi người trong nhà đều phải phục tùng họ. Nếu đứa con nào thể hiện những tính cách và thái độ hợp với ý họ thì sẽ được cưng chiều hết mức, ngược lại sẽ bị xem như số không. Chẳng may nếu đứa con nào không được ông thích thì hẳn nhiên sự gần gũi, thương yêu chăm sóc và dạy dỗ cần có nơi một người bố dành cho đứa con trai này sẽ khó lòng xảy ra.

Nhu nhược: là những ông bố nhưng họ không có tiếng nói trong gia đình. Họ quá khiêm nhường, không tự tin và giao toàn quyền quyết định cho người vợ trong mọi việc. Họ cũng có thể là những người đàn ông hiền lành tốt bụng, nhưng lại gặp khó khăn trong việc biểu lộ tình cảm. Không như những người cha hà khắc, họ sẵn sàng nhận hết phần lỗi về mình. Tuy hiện diện về mặt thể lý, nhưng sự thể hiện vai trò cần có của một người cha - người chia sẻ tình cảm, hướng dẫn và giáo dục con cái thì hầu như vắng bóng.

Mối liên hệ nào giữa GID và đồng tính luyến ái?

Sự thiếu hụt trong việc rèn giũa nam tính và sự thiếu hụt về tình cảm của người cha, nếu không được bù đắp, khi đến tuổi dậy thì, cùng với sự thay đổi tâm-sinh lý của đứa bé, những thiếu hụt đó sẽ trở thành những nhu cầu tình cảm bức bách, sẽ biến thành những thôi thúc, những cuốn hút về mặt giới tính hướng về người đàn ông cùng giới.



Cùng với mẹ, sự chăm sóc tích cực của bố tác động rất lớn đến sự phát triển của trẻ

Không phải đứa bé nào sinh ra trong những gia đình với những ông bố như thế đều sẽ bị rối loạn bản sắc giới và cũng trở thành đồng tính. Nhưng qua thực tế cho thấy, chúng chính là những nguy cơ tiềm tàng, đặc biệt trong bối cảnh gia đình - xã hội hôm nay, khi người ta càng có nhiều phương tiện và nhiều thú vui hấp dẫn thì mối dây liên kết những thành viên trong gia đình lại càng trở nên mong manh hơn bao giờ hết.

Vậy nhiều đứa bé mồ côi, cha mẹ ly thân nhưng vẫn lớn lên bình thường thì sao? Người xưa đã để lại kinh nghiệm: “Sấy cha còn chú, sấy mẹ bú dì.” Ý muốn nói về những hình mẫu có thể thay thế trong trường hợp bất khả kháng.

Còn những trường hợp đồng tính nữ?

Tuy có những khác biệt về nguyên nhân như sự sùng bái cái tôi và phong trào nữ quyền quá khích; nỗi đau khi bị lạm dụng thân xác bởi người nam; phong cách ‘tomboy’ quá đà,...nhưng sự thiếu gần bó giữa bé gái và mẹ cũng như thiếu vắng hình mẫu phụ nữ tích cực là những nguyên nhân sâu xa khiến các bé gái trở thành đồng tính.⁷

Liệu có thể thay đổi khuynh hướng đồng tính được không?

Câu trả lời là CÓ, nếu người đó thật sự mong muốn và kiên trì.

Tháng 5/2001 tại New Orleans, nơi diễn ra hội nghị hàng năm của Hiệp hội Tâm thần học Hoa Kỳ, một sự kiện “bùng nổ” (chữ mà các phóng viên

7. Xem thêm: Joseph Nicholosi, “From tomboys to lesbians”, *A Parent’s Guide to Preventing Homosexuality*, InterVarsity Press, 2002

dùng) đã thu hút sự chú ý của truyền thông thế giới:

Ts. Robert Spitzer, người từng đứng đầu nhóm bác sĩ đã rút ĐTLA ra khỏi danh sách bệnh lý năm 1973, đã đưa ra một kết luận: không chỉ hành vi tình dục đồng tính mà khuynh hướng ĐTLA đã thay đổi nơi một số người. Ông nói: “Giống như các nhà nghiên cứu tâm thần khác, tôi đã từng nghĩ rằng người ta có thể kháng cự với hành vi tình dục đồng tính – và không ai có thể thực sự thay đổi khuynh hướng tình dục. Nhưng giờ đây, tôi tin rằng điều đó không đúng – một số người có thể và đã thay đổi.”

Trước khi đi đến kết luận trên, Spitzer đã nghiên cứu và phỏng vấn 200 đối tượng cả nam lẫn nữ, nhiều đối tượng tuyên bố đã thay đổi được khuynh hướng từ đồng tính sang dị tính luyến ái và thay đổi này đã kéo dài ít nhất 5 năm. Ông đã tìm hiểu những đối tượng đến từ Hiệp hội Nghiên cứu và Chăm trị ĐTLA (NARTH), những tổ chức tôn giáo đã nâng đỡ người đồng tính và nhiều chuyên gia trị liệu khác nhau. Hầu hết số người được hỏi cho biết niềm tin tôn giáo đóng vai trò rất quan trọng trong đời sống của họ và ba phần tư số đàn ông, một nửa số phụ nữ này giờ đây đã lập gia đình. Phần lớn họ tìm kiếm sự thay đổi là vì lối sống đồng tính không làm họ thỏa lòng. Nhiều người trong số này cảm thấy bất an vì sự hỗn tạp trong những mối quan hệ đồng tính, đi ngược lại các giá trị tôn giáo và ước mơ của họ về một đời sống hôn nhân-gia đình.

Lời kết

Góc nhìn về về ĐTLA ở bài này không thể bao quát hết bức tranh toàn cảnh của vấn đề, vốn đa dạng và phức tạp. Hy vọng những thông tin chia sẻ ở đây sẽ cung cấp thêm một cái nhìn, một lựa chọn - tuy có thể sẽ không dễ dàng thực hiện nhưng là sự thật, là những lợi ích đích thực mà các bậc cha mẹ và các bạn trẻ đang tìm kiếm.

Riêng với những cha mẹ và các bạn trẻ Công giáo, người viết xin giới thiệu một địa chỉ đáng tin cậy đã được Ủy ban về Gia Đình của Hội Thánh xác nhận: trang www.couragerc.net (t.Việt: www.couragetiengviet.com, một tổ chức nâng đỡ những người có khuynh hướng đồng tính sống theo giáo huấn của Hội Thánh. ♦



Tổ chức điểm ăn sáng, cà phê phục vụ giáo dân sau mỗi thánh lễ Chúa nhật, thỏa mãn nhu cầu gặp gỡ nhau đồng thời tiền lời được sử dụng vào công ích.



Gần đây, giới trẻ Giáo xứ Tân Sa Châu (TGP Sài Gòn) đã có sáng kiến tổ chức và tình nguyện phục vụ ăn sáng, uống cà phê dành cho giáo dân tại sân nhà thờ. «Quán» được đặt tên theo câu chuyện lữ khách lòng danh trong Kinh Thánh - Hội quán Emmauss - mở cửa từ 5h đến 11h mỗi sáng Chúa nhật

Hội quán có các món điểm tâm giá rất bình dân từ 15 - 25 nghìn đồng, như bánh mì bò nê, xúc xích paté, ốp la. Nếu chỉ dùng nước uống gồm cà phê, trà đá, sữa đậu nành, nước ngọt... thực khách chỉ cần tự bỏ tiền vào thùng.

Cà phê sân nhà thờ mỗi Chúa Nhật - Tại sao không?

QUỐC THỊNH



Các bạn trẻ cho biết, mục đích của hội quán nhằm tạo nguồn tài chính phục vụ công tác xã hội và đáp ứng nhu cầu thiết thực có chỗ để các tín hữu giao lưu. Gắn liền sinh hoạt ngoài đời với nhà thờ.

Theo các bạn trẻ, hội quán thu hút khoảng 500 khách vào mỗi sáng Chúa Nhật. Ngoài ra, hằng tháng còn có một ban nhạc Flamenco tình nguyện phục vụ tại hội quán.

Rõ ràng nhu cầu gặp gỡ, thăm hỏi nhau sau một tuần bươn chải, ngập lặn với công việc, cuộc sống đối với tín hữu Công giáo là có thật và nó có thể được thực hiện dễ dàng sau mỗi thánh lễ Chúa Nhật hằng tuần. Tuy nhiên, trên thực tế phần lớn chỉ dừng lại ở những cuộc trao đổi chớp nhoáng ở sân nhà thờ, bãi giữ xe... Nếu muốn hàn huyên nhiều hơn, bạn bè, hàng xóm phải rủ nhau ra quán cà phê, quán ăn bên ngoài để tiếp tục nói chuyện. Có lẽ, không ít người cũng mong ước có được những Hội quán Emmauss thật gần gũi ở ngay tại sân ngôi thánh đường giáo xứ mình? ♦



NAM TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC VÀ ĐÃ GẮN ĐẾN NGÀY NHẬP HỌC. CẢ NHÀ QUẦY QUẢN TRÒ CHUYỆN, CHUẨN BỊ TIỀN NAM ĐI HỌC XA.



BA: SẮP ĐI HỌC, CON CHUẨN BỊ ĐẾN Đâu RỒI?

NAM: Dạ con sắp xếp xong quần áo, sách vở rồi. Mẹ cũng có mua thêm cho con một số đồ dùng cá nhân nữa, gắn xong rồi ba.

BA: Có thể con đã biết rồi, nhưng ba mẹ vẫn muốn nhắc con: là người Công Giáo, ta phải nhớ và sống theo những điều Giáo Hội dạy... khi ứng xử trong xã hội, có những điều quan trọng cần tuân theo. Đó là những "giá trị" chính, gồm có sự thật, tự do, công bằng, và tình yêu. Bốn giá trị này sẽ hướng dẫn con cách thể hiện đức tin trong cuộc sống.



SỰ THẬT

MẸ: NGÀY XUA NGƯỜI TA SỐNG THẬT THÀ HƠN, BÂY GIỜ NGƯỜI TA HÁM LỢI QUÁ NÊN Càng ngày càng làm ăn gian dối.

NAM: ĐÚNG RỒI ĐÓ MẸ, MÁY TÍNH CỦA CON BỊ HƯ, GIỜ KHÔNG BIẾT SỬA Ở Đâu, CON SỢ BỊ TRÁO ĐỒ QUÁ.

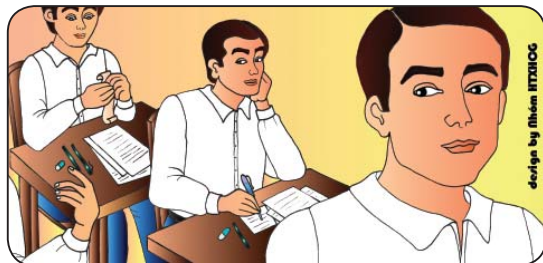
BA: LÀM ĂN GIAN DỐI SẼ MANG LẠI LỢI ÍCH TRƯỚC MẮT, NHƯNG LÂU DÀI SẼ ĐÁNH MẮT UY TÍN.

NAM: CỨNG CÒN TÙY NỮA BA, CÓ LỢI NÊN NGƯỜI TA MỚI LÀM CHỨ.

LAN: BA ƠI, LỚP CON CÓ MẤY BẠN KHI THI QUAY CÓP HOÀI, ĐƯỢC ĐIỂM CAO MÀ KHÔNG CẦN HỌC CỤC KHỔ GÌ HẾT.

BA: LÀM ĂN GIAN DỐI LÂU DÀI SẼ BỊ PHÁT HIỆN, RỒI BỊ TẮY CHAY, NHƯ CON ĐANG TẮY CHAY ĐÓ. CÒN KHI NÓI DỐI THÌ NGƯỜI TA PHẢI LIÊN TỤC NÓI DỐI ĐỂ TRÁNH BỊ PHÁT HIỆN...

BA: MỘT NGƯỜI KHI HỌC TOÀN QUAY CÓP, ĐƯỢC ĐIỂM CAO NHƯNG SAU NÀY RA TRƯỜNG ĐI LÀM KHÔNG CÓ THỰC LỰC CỨNG SẼ BỊ ĐÀO THẢI THỜI, HOẶC SẼ LÀM HẠI NGƯỜI KHÁC VÌ KHÔNG CÓ KIẾN THỨC THẬT.



MẸ: ĐỐI VỚI NGƯỜI CÔNG GIÁO, LÀM HẠI NGƯỜI KHÁC CÒN LÀ LỖI PHẠM ĐẾN THIÊN CHÚA NỮA ĐÓ

NAM: TRỌNG TẤT CẢ CÁC GIỜ KIỂM TRA, CON ĐÃ CỐ GẮNG KHÔNG QUAY CÓP VÌ NHỚ LỜI BA ĐẶN: "ĐỪNG ĐỂ NGƯỜI KHÁC CƯỜI NGƯỜI CÔNG GIÁO: ĐI NHÀ THỜ HÀNG NGÀY MÀ VẪN GIAN DỒI". SAU GIỜ KIỂM TRA, NHIỀU LẦN CON ẦM ỨC VÌ THẤY BẤT CÔNG, NHƯNG LIỀN SAU ĐÓ, CON CẢM THẤY...VUI VUI, TỰ HÀO VỀ VIỆC ...GIỮ ĐẠO CỦA MINH.

BA: Ủ, CÓ TRƯỜNG HỢP, MINH PHẢI CHẤP NHẬN SỰ THIỆT THỜI VỀ MẶT VẬT CHẤT VÀ QUYỀN LỢI TRƯỚC MẮT ĐỂ GIỮ MỘT GIÁ TRỊ CAO ĐẸP HƠN NHƯ LÒNG TÔN TRỌNG SỰ THẬT. KHÔNG GIAN DỒI, LỪA ĐẢO AI, NHƯ THỂ CŨNG LÀ TÔN TRỌNG CHÍNH MINH.

NAM THẮC MẮC: NHƯ THỂ LÀ TÔN TRỌNG CHÍNH MINH?

MẸ: ĐÚNG RỒI, CHÚA KHÔNG TẠO DỰNG NÊN CON NGƯỜI XẤU, CHÚA TẠO DỰNG NÊN CON NGƯỜI TỐT ĐẸP, MINH LÀM ĐIỀU XẤU LÀ LÀM GIẢM GIÁ TRỊ CỦA MINH. VÌ VẬY CON THẤY VUI SAU KHI CỐ GẮNG SỐNG TỐT ĐẸP ĐÓ.

NAM: NHƯNG NGƯỜI KHÁC NÓI DỒI, LỪA MINH THÌ PHẢI LÀM SAO?



BA: CÂU HỎI RẤT HAY! "ANH EM PHẢI KHÔN NGOAN NHƯ RẮN...", CHÚA GIÊSU ĐÃ NÓI THẾ, MINH CŨNG KHÔNG ĐƯỢC Û LÌ ĐỂ NGƯỜI KHÁC DỄ DÀNG LỪA GẠT MINH.

NAM: BA NÓI MINH KHÔNG ĐƯỢC Û LÌ, ĐỂ NGƯỜI KHÁC LỪA MINH NGHĨA LÀ SAO HẢ BA?

BA: LÀ MINH PHẢI KHÔN NGOAN, CHỊU KHÓ TÌM TỘI HỌC HỎI, MỖ MANG SỰ HIỂU BIẾT TỪ NHỮNG NƠI ĐÁNG TIN CẬY, TRÁNH ĐỂ BỊ LỪA GẠT. NẾU ĐỂ BỊ LỪA GẠT HOÀI, MINH CÓ THỂ LẠI LÀ NGƯỜI TIẾP TAY CHO HỌ LÀM NHỮNG ĐIỀU SAI TRÁI, TỘI LỖI.

NAM: VẬY NƠI NÀO ĐÁNG TIN CẬY HẢ BA?

BA: TRƯỚC HẾT CON NÊN THAM GIA, HỌC HỎI, TÌM KIẾM THÔNG TIN TỪ NHỮNG NHÓM, ĐOÀN THỂ CỦA GIÁO HỘI MINH, RỒI TỪ TÙ TÙY VIỆC BA SẼ CHỈ THÊM SAU.

LAN: HIHI BÂY GIỜ CON HIỂU "KHÔN NGOAN NHƯ RẮN VÀ ĐƠN SƠ NHƯ BÒ CẬU" LÀ GÌ RỒI.

NAM: Ủ, SỐNG THẬT- KHÔNG GIAN DỒI LÀ "ĐƠN SƠ NHƯ BÒ CẬU", PHẢI TÌM HIỂU NHIỀU, ĐỪNG ĐỂ BỊ NGƯỜI TA LỪA LÀ "KHÔN NGOAN NHƯ RẮN."

NAM & LAN TÁN ĐỒNG: "YEAH !"

(còn tiếp kỳ sau)

MỌI NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ ĐẶC BIỆT LÀ PHẢI LUÔN HƯỚNG TỚI SỰ THẬT, TÔN TRỌNG SỰ THẬT VÀ LÀM CHỨNG VỀ SỰ THẬT MỘT CÁCH CÓ TRÁCH NHIỆM.

SỐNG TRONG SỰ THẬT LÀ ĐIỀU ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG TRONG CÁC QUAN HỆ XÃ HỘI, THẬT VẬY, KHI VIỆC SỐNG CHUNG CỦA CON NGƯỜI TRONG CỘNG ĐỒNG ĐƯỢC XÂY DỰNG TRÊN SỰ THẬT, ĐỜI SỐNG CHUNG ẤY SẼ ĐƯỢC TRẬT TỰ VÀ CÓ KẾT QUẢ, XỨNG VỚI PHẨM GIÁ CỦA NHỮNG CON NGƯỜI.

(HỌC THUYẾT XÃ HỘI CÔNG GIÁO, SỐ 198)